

LUẬT THẬP TỤNG

QUYỂN 27

PHÁP Y THỨ 7

Phật tại thành Vương xá, lúc đó có năm trăm Tỳ kheo đến hỏi Phật nên mặc loại y nào, Phật nói nên mặc y bàn tẩu.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó Phật bị cảm lạnh cần uống thuốc nên bảo A-nan: “Ta bị cảm lạnh, thầy nên tự biết”, A-nan liền đến gặp thầy thuốc Kỳ-ba nói: “Phật bị cảm lạnh, ông nên tự biết”, Kỳ-ba nói: “Trưởng lão về trước, tôi sẽ đến sau”. Lúc đó Kỳ-ba suy nghĩ: “Phật đức tôn trọng, ta không nên dùng loại cây thuốc đắng mà nên dùng hoa sen xanh làm thuốc trị bệnh cho Phật”, nghĩ rồi liền hái hoa sen xanh làm thuốc đem đến cho Phật. Đến chỗ Phật đánh lễ rồi bạch rằng: “Thế tôn, con đã dùng hoa sen xanh làm thuốc để trị bệnh cảm lạnh cho Phật, xin Phật hãy thọ, thuốc này nên sắc lần đầu còn lại mười phân, lần hai còn lại hai mươi phân, lần ba còn lại ba mươi phân”, Phật thọ thuốc rồi im lặng, Kỳ-ba trước khi trở về dặn kỹ A-nan nên sắc thuốc như trên. Phật uống thuốc lần nhất và lần nhì sắc đúng liều lượng như trên nhưng lần thứ Ba lại sắc chỉ còn có hai mươi chín phân, không đúng liều lượng là ba mươi phân. Kỳ-ba biết rõ thời số nên trở lại thăm bệnh cho Phật rồi hỏi: “Thế tôn không uống thuốc đúng phân lượng phải không?”, Phật nói: “Lần thứ ba thuốc sắc chỉ còn có hai mươi chín phân”, Kỳ-ba biết bệnh Phật chưa lành hẳn nên nói: “Thế tôn nên uống thêm một ít nước nóng, như thế tức là uống thêm một phân lượng nữa cho đủ liều lượng sắc còn ba mươi phân”. Sau đó Kỳ-ba trở về nhà ứng theo bệnh của Phật mà nấu các loại thức ăn thức uống, cháo và thuốc Thường-già-la đem cho Phật dùng. Không bao lâu sau Phật đi đứng được nhẹ nhàng thuận lợi, bệnh không còn tái phát nữa, sắc lực được trở lại như trước. Lúc đó Kỳ-ba muốn đem chiếc y Thâm-ma-căn trị giá trăm ngàn dāng cúng Phật, liền đến chỗ Phật đánh lễ rồi đứng một bên bạch rằng: “Thế tôn,

con trị bịnh cho vua quan đại thần, tất cả đều cho con một ước nguyện. Nay con trị bịnh cho Phật, xin Phật cũng cho con một ước nguyện”, Phật nói: “Phật-Đa-đà-a-già-độ-A-la-ha-tam-miêu-tam-Phật-đà không cho ông nguyện quá”, Kỳ-bà lại bạch: “Thế tôn, xin cho con được nguyện”, Phật hỏi là nguyện gì, đáp: “Thế tôn, đây là chiếc y Thâm-ma-căn trị giá trăm ngàn, xin Phật thọ để mặc, xin thương xót”, Phật im lặng nhận lời, biết Phật đã nhận lời, Kỳ-ba liền dâng y cúng Phật rồi đánh lễ Phật và ra về. Phật do nhân duyên này nhóm Tỳ kheo tăng rồi bảo các Tỳ kheo: “Hôm nay Kỳ-ba dâng cúng cho như lai chiếc y Thâm-ma-căn trị giá trăm ngàn, từ nay nếu có đàn việt cúng y như vậy thì các Tỳ kheo được tùy ý thọ để mặc. Từ nay cho các Tỳ kheo được mặc y Bàn tẩu và được mặc y do cư sĩ cúng”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó vào sáng sớm vua Bình sa ngồi trên xe voi ra khỏi thành đi đến chỗ Phật vì vua rất tín kính Phật. Cùng lúc đó có một ngoại đạo Phạm chí đang đi ngược tới, vua từ xa nhìn thấy tưởng là Sa-môn nên bảo người đánh xe dừng lại, vị đại thần đi theo vua liền hỏi vua muốn làm gì, vua nói là muốn xuống xe lễ bái Sa-môn, Đại-thần nói: “Đại vương, vị đó không phải là đệ tử Phật mà là ngoại đạo Phạm chí”, vua cảm thấy ngỡ ngàng nên hỏi người đánh xe còn bao lâu nữa mới đến chỗ Phật, đáp là sắp đến. Khi đến nơi, vua xuống xe đến chỗ Phật đánh lễ rồi đứng một bên bạch Phật: “Thế tôn, cúi xin Phật cho chúng tăng mặc y khác với ngoại đạo để dễ phân biệt”, Phật liền hỏi nguyên do, vua đem việc trên bạch Phật, Phật nghe xong thuyết pháp chỉ dạy cho vua được lợi hỉ, vua nghe pháp xong đánh lễ Phật rồi ra về. Lúc đó A-nan đang đứng phía sau quạt cho Phật, Phật bảo A-nan: “Ta muốn du hành đến nước Nam sơn”, A-nan theo Phật du hành, vừa đến nước này là đến giờ khát thực, sau khi thọ thực xong, Phật đến dưới một gốc cây trái Ni-sư-đàn ngồi kiết già. Gần đó có một ruộng lúa xanh tươi, bờ ruộng ngay gần; Phật nhìn thấy rồi liền hỏi A-nan có thấy ruộng lúa xanh tươi, bờ ruộng ngay gần đó không, đáp là có thấy, Phật nói: “Thầy có thể may chiếc y Thâm-ma-căn này theo như kiểu thửa ruộng ấy không?”, đáp là có thể, Phật liền đưa y cho A-nan, A-nan cầm y lui ra ngoài rồi cắt rọc y ra may theo như kiểu thửa ruộng, lá y là bờ ruộng hướng ra hai bên, may xong mang đến chỗ Phật căng y ra cho Phật xem, Phật liền khen: “Lành thay A-nan, y cắt rọc này may như thế là đúng pháp”.

Sau khi trở về lại thành Vương xá, Phật do nhân duyên này nhóm Tỳ kheo tăng rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay các thầy nên mặc y cắt rọc

may theo như kiểu thừa ruộng, nếu Tỳ kheo nào không mặc y cắt rọc thì không được vào tụ lạc, nếu vào thì phạm Đột-kiết-la”. Do Phật cho các Tỳ kheo được mặc y của cư sĩ cúng nên các cư sĩ, Bà-la-môn tín tâm cúng cho Tăng rất nhiều y Khâm-bà-la. Câu chấp và dạ tạp sắc. Phật cũng biết các Tỳ kheo cất chứa rất nhiều y. Lúc đó Phật bảo A-nan: “Ta muốn du hành đến nước Tỳ-da-ly”, A-nan đi theo Phật, vừa đến nước này gặp lúc tiết đông nên ban đêm lạnh rét và có đông gió làm ngã đổ tre. Đầu đêm Phật mặc một y kinh hành ở ngoài đất trống, đến nửa đêm Phật cảm thấy lạnh nên bảo A-nan đưa thêm chiếc y thứ hai, đến cuối đêm Phật lại cảm thấy lạnh nên bảo A-nan đưa thêm chiếc y thứ ba. Lúc đó Phật suy nghĩ: “Các Tỳ kheo mặc chừng ấy y là đủ”. Sáng hôm sau do nhân duyên này Phật nhóm Tỳ kheo tăng rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay cho các thầy được cất chứa ba y, không được thiếu cũng không được nhiều hơn, nếu thiếu thì phạm Đột-kiết-la còn nhiều hơn thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề”.

Lúc đó có một Tỳ kheo mặc y phẩn tảo, nghe Phật chế nên mặc y cắt rọc, nếu không mặc thì không được vào tụ lạc, liền suy nghĩ: “Ta có y phẩn tảo đã bị rách, ta nên vá thiếp vào cho giống như y cắt rọc”, nghĩ rồi liền mang y và kim chỉ ra ngoài cửa Kỳ hoàn để vá thiếp vào. Lúc đó Phật và A-nan đi đến chỗ này thấy Tỳ kheo đang ngồi may y, Phật liền hỏi là muốn làm gì, Tỳ kheo bạch Phật ý nghĩ của mình rồi nói: “Vì vậy nên con máy vá thiếp vào cho giống như y cắt rọc”, Phật khen: “Lành thay Tỳ kheo, từ nay cho các Tỳ kheo mặc y phẩn tảo được cất chứa bốn loại y phẩn tảo, đó là: Y trong gò mã, y xuất lai, y vô chủ và y bỏ trên đất. Sao gọi là y trong gò mã?: Tức là y dùng để bọc thầy người chết đem bỏ trong gò mã; sao gọi là y xuất lai?: Y bọc thầy người chết này nếu người nhà của người chết lấy lại để đem cúng cho Tỳ kheo thì gọi là y xuất lai; sao gọi là y vô chủ?: Y bị vứt bỏ trong tụ lạc hay ở ngoài đất trống không thuộc của ai, dù là nam hay nữ, huỳnh môn và người hai căn; sao gọi là y bỏ trên đất?: Đây là y phẩn tảo vứt bỏ trong ngõ hẻm hay trong gò mã. Nếu Tỳ kheo lượm loại y trong gò mã còn mới thì nên may y Tăng-già-lê hai lớp, Uất-đa-la-tăng một lớp, An-đà-hội một lớp hoặc Ni-sư-đàn hai lớp. Nếu Tỳ kheo lượm loại y trong gò mã đã cũ thì nên may y Tăng-già-lê bốn lớp, Uất-đa-la-tăng hai lớp, An-đà-hội hai lớp hoặc Ni-sư-đàn bốn lớp. Lượm được loại y xuất lai và vô chủ cũng giống như thế; nếu lượm được loại y phẩn tảo bỏ trên đất thì tùy ý may mấy lớp cũng được”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Tỳ-xá-khư-lộc-tử-mẫu đến chỗ Phật

đánh lễ ngồi một bên nghe Phật nói pháp, Thế tôn tùy thuận nói pháp chỉ dạy cho được lợi hỉ rồi im lặng. Tỳ-xá-khư chấp tay bạch Phật: “Thế tôn, xin Phật và Tăng ngày mai thọ con thỉnh thực”, Phật im lặng nhận lời, bà biết Phật đã nhận lời liền đánh lễ Phật hữu nhiễu rồi ra về, về đến nhà ngay trong đêm đó lo liệu đủ các món ăn ngon. Đêm đó Phật và A-nan kinh hành ngoài đất trống, Phật ngẩng nhìn các vì sao rồi bảo A-nan: “Nếu bây giờ có người hỏi người hiểu biết về thiên văn là lúc nào sẽ mưa, người đó ắt sẽ nói là bảy năm nữa sẽ mưa. Nhưng này A-Nan-đến giữa đêm ngôi sao này diệt sẽ có ngôi sao khác xuất hiện, nếu lúc đó có người hỏi người hiểu biết về thiên văn là lúc nào sẽ mưa, người đó ắt sẽ nói là bảy tháng sau sẽ mưa. Nhưng này A-Nan-đến cuối đêm ngôi sao này diệt sẽ có ngôi sao khác xuất hiện, nếu lúc đó có người hỏi người hiểu biết về thiên văn là lúc nào sẽ mưa, người đó ắt sẽ nói bảy ngày nữa sẽ mưa. Nhưng này A-Nan-đến khi trời sáng ở phương Đông có đám mây hình tròn như cái bát giăng đầy trong hư không, đám mây này có thể làm mưa lớn, nước sẽ tràn đầy cống rãnh. Này A-nan, hãy bảo các Tỳ kheo đám mây hình tròn như cái bát này sẽ làm mưa có công đức trừ bệnh tật, nếu các Tỳ kheo muốn tắm thì nên đứng ngoài đất trống để tắm”, A-nan vâng lời Phật dạy đi thông báo cho các Tỳ kheo. Sáng hôm đó lúc trời mưa các Tỳ kheo tùy ý đứng ngoài đất trống tắm, lúc đó Tỳ-xá-khư đã chuẩn bị thức ăn xong trải tòa ngồi rồi sai Tỳ-sử đến bạch Phật: “Đã đến giờ thọ thực, xin Phật biết thời”. Tỳ-sử này đi đến trong Kỳ hoàn tìm các Tỳ kheo không thấy, nhìn qua lỗ cửa thì thấy các Tỳ kheo lỏa hình đứng tắm. Nhìn thấy rồi không vui nghĩ rằng: “Trong đây đều không có Tỳ kheo, đều là ngoại đạo lỏa hình không có hổ thẹn”, nghĩ rồi liền trở về bạch với Tỳ-xá-khư biết, Tỳ-xá-khư là người lợi căn nghe rồi liền biết ngày nay trời mưa lớn nên các Tỳ kheo lỏa hình đứng tắm ngoài đất trống, Tỳ-sử không biết nên mới nói lời này. Bà liền kêu một Tỳ-sử khác đến Kỳ hoàn đập cửa kêu lớn rằng: “Giờ thọ thực đã đến, xin tự biết thời”, Tỳ-sử này đến Kỳ hoàn làm y như lời bà dạy, lúc đó Phật cùng đại chúng đắp y mang bát đi đến nhà Tỳ-xá-khư. Đợi Phật và Tăng ngồi xong, Tỳ-xá-khư tự tay rót nước và dâng thức ăn lên cúng dường, sau khi Phật và Tăng thọ thực xong, bà lấy chiếc ghế nhỏ ngồi phía trước Phật nghe thuyết pháp rồi bạch Phật: “Thế tôn, xin cho con được nguyện”, Phật nói: “Chư đa dà a già độ a la ha tam miệu tam Phật đà không cho cô được quá nguyện”, Tỳ-xá-khư nói: “Xin cho con được nguyện”, Phật nói: “Cho cô được nguyện, cô muốn được nguyện gì?”, Tỳ-xá-khư nói: “Con muốn được nguyện:

- Một là cúng cho Tỳ kheo tăng áo tắm mưa.
- Hai là cúng cho Tỳ kheo ni áo tắm.
- Ba là cúng thức ăn cho Tỳ kheo mới đến.
- Bốn là cúng thức ăn cho Tỳ kheo sắp đi xa.
- Năm là cúng thức ăn uống cho Tỳ kheo bệnh.
- Sáu là cúng thức ăn uống cho Tỳ kheo khán bệnh.
- Bảy là thường cúng cháo cho Tỳ kheo tăng.

- Tám là cúng thuốc thang và các vật cần dùng cho Tỳ kheo có nhiều người quen biết hay ít người quen biết khi có bệnh duyên. Phật hỏi: “Do nhân duyên gì cô muốn cúng áo tắm cho Tỳ kheo tăng?”, đáp: “Đại-đức, con ngày nay chuẩn bị xong thức ăn liền trải tòa ngồi và sai Tỳ-sử đến Kỳ hoàn bạch Phật đã đến giờ thọ thực, Tỳ-sử này nhìn qua lỗ cửa thấy các Tỳ kheo lửa hình đứng tắm ở ngoài đất trống nên trở về nói với con rằng: Trong Kỳ hoàn không có Tỳ kheo, chỉ có các ngoại đạo lửa hình không có hổ thẹn. Đại-đức, Tỳ kheo lửa hình ở trước Phật và trước Hòa thượng, A-xà-lê tắm thì thật là không có hổ thẹn. Vì thế con muốn cúng áo tắm cho Tỳ kheo tăng để mặc tắm mưa ở ngoài đất trống”, Phật lại hỏi: “Do nhân duyên gì cô muốn cúng áo tắm cho Tỳ kheo ni tăng?”, đáp: “Đại-đức, con cùng các cư sĩ nữ đến tắm trong sông A kỳ la, các Tỳ kheo ni cũng lửa hình tắm trong sông. Các cư sĩ nữ này nhìn thấy rồi tâm không vui chê trách rằng: Những người này ít phước đức, thân thô xấu không đẹp, bụng lớn, vú xệ, cần gì tu phạm hạnh. Đại-đức, người nữ lửa hình rất xấu xí, cho nên con muốn cúng áo tắm cho Tỳ kheo ni tăng”, Phật lại hỏi: “Do nhân duyên gì cô muốn cúng thức ăn uống cho Tỳ kheo khách mới đến?”, đáp: “Đại-đức, khách Tỳ kheo mới đến không biết chỗ nào nên đi chỗ nào không nên đi, đi đường lại mỗi mệt chưa được nghỉ ngơi, con muốn cúng thức ăn uống cho Tỳ kheo khách mới đến để sau đó vị ấy tùy biết chỗ nào nên đi, chỗ nào không nên đi”, Phật lại hỏi: “Do nhân duyên gì cô muốn cúng thức ăn uống cho Tỳ kheo sắp đi xa?”, đáp: “Tỳ kheo sắp đi xa nếu đợi đến giờ ăn, giờ Bát đất na hay phải đi khát thực thì bạn đồng hành sẽ bỏ đi, hoặc giữa đêm vào đường hiểm hoặc đi một mình ở ngoài đồng hoang. Con muốn cúng thức ăn uống để vị ấy không mất bạn, không bị lạc trong đường hiểm”, Phật lại hỏi: “Do nhân duyên gì cô muốn cúng thức ăn uống cho Tỳ kheo bệnh?”, đáp: “Đại-đức, Tỳ kheo bệnh nếu không được thức ăn uống ứng với bệnh thì bệnh khó lành, con muốn cúng thức ăn uống để bệnh của vị ấy mau lành”, Phật lại hỏi: “Do nhân duyên gì cô muốn cúng thức ăn uống cho Tỳ kheo khán bệnh?”, đáp: “Đại-đức,

Tỳ kheo khán bệnh nếu đợi đến giờ ăn traong tăng hoặc phải đi khát thực thì việc chăm sóc cho Tỳ kheo bệnh sẽ thiếu sót trong việc nấu cơm, canh hay cháo hoặc thuốc thang hoặc đồ đồ bất tịnh... Con muốn cúng thức ăn uống cho Tỳ kheo khán bệnh để vị ấy chăm sóc người bệnh không có thiếu sót”, Phật lại hỏi: “Do nhân duyên gì cô muốn thường cúng cháo cho Tỳ kheo tăng?”, đáp: “Đại-đức, nếu Tỳ kheo không ăn cháo sẽ đói khát, trong bụng cồn cào. Con muốn cúng cháo để các Tỳ kheo không bị khổ não”, Phật lại hỏi: “Do nhân duyên gì cô muốn cúng thuốc thang và các vật cần dùng cho Tỳ kheo có bệnh duyên có nhiều người quen biết hay ít người quen biết?”, đáp: “Tỳ kheo khi có bệnh duyên ắt rất cần thuốc thang và các vật cần dùng nên con muốn cúng. Đại-đức, lại nữa nếu con nghe có Tỳ kheo ở trú xứ nào chết mà Phật thọ ký cho vị đó là đã đoạn được ba phần kiết sử chứng quả Tu-đà-hoàn, không còn đọa trong ba ác đạo, chắc chắn được niết bàn, còn bảy đời nữa qua lại trong cõi trời người sẽ dứt hết khổ. Đại-đức, con sẽ hỏi: “Trưởng lão này có từng đến nước Xá-vệ không”, nếu con nghe Tỳ kheo này đã từng đến nước Xá-vệ, con suy nghĩ: “Trưởng lão này có thọ con cúng áo tắm mưa hoặc thức ăn uống mà con cúng cho Tỳ kheo khách, hoặc thức ăn uống mà con cúng cho Tỳ kheo sắp đi xa, hoặc thức ăn uống cho Tỳ kheo bệnh, hoặc thức ăn uống cho Tỳ kheo khán bệnh, hoặc cháo mà con thường cúng cho Tăng, hoặc thuốc thang và vật cần dùng mà con cúng cho Tỳ kheo có bệnh duyên thì xin cho con vì nhân duyên này mà được giác ý đầy đủ. Đại-đức, nếu con nghe có Tỳ kheo ở trú xứ nào chết mà Phật thọ ký cho vị đó là đã đoạn hết ba hạ phần kiết sử, làm yếu ba độc chứng quả Tư-đà-hàm, còn một đời nữa trở lại cõi này sẽ dứt hết khổ. Đại-đức, con sẽ hỏi... giống như đoạn văn trên cho đến câu xin cho con vì nhân duyên này được giác ý đầy đủ. Đại-đức, nếu con nghe có Tỳ kheo ở trú xứ nào chết mà Phật thọ ký cho vị ấy là đã đoạn hết năm hạ phần kiết sử chứng quả A-na-hàm, ở trên cõi trời bát niết bàn không còn trở lại trong nhân gian. Đại-đức, con sẽ hỏi... giống như đoạn văn trên cho đến câu xin cho con vì nhân duyên này được giác ý đầy đủ. Đại-đức, nếu con nghe có Tỳ kheo ở trú xứ nào chết mà Phật thọ ký cho vị ấy là sanh đã tận, phạm hạnh đã lập, việc nên làm đã làm xong, tự biết tác chứng, được chứng quả A-la-hán. Con sẽ hỏi... giống như đoạn văn trên cho đến câu xin cho con vì nhân duyên này được giác ý đầy đủ. Đại-đức, như thế Tài phước đức của con được thành tựu, do nhân duyên này con nhiếp được Pháp phước đức”. Phật nói: “Lành thay Tỳ-xá-khư, ta cho cô được như nguyện này, cô

hãy cúng áo tắm cho Tỳ kheo tăng... tám điều nguyện trên. Tỳ-xá-khư, đây là Tài phước đức thành tựu, do nhân duyên này nhiếp được Pháp phước đức”. Phật nói pháp cho Tỳ-xá-khư được lợi hỉ rồi cùng chửi tăng ra về, về đến trú xứ Phật do việc này nhóm Tỳ kheo tăng rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay cho các Tỳ kheo cất chứa áo tắm mưa, tùy ý mặc tắm ở ngoài đất trống”. Sau khi Phật cho cất chứa áo tắm mưa, các Tỳ kheo liền may áo rộng dài, có Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi hỏi các Tỳ kheo: “Các thầy thật đã làm việc này phải không?”, đáp: “Thật đã làm thừa Thế tôn”, Phật liền quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại may áo tắm rộng dài như thế”, quở trách rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay các thầy nên may áo tắm mưa đúng theo kích thước: Chiều dài khoảng sáu gang tay của Phật, chiều rộng khoảng hai gang rưỡi. Nếu may quá lượng này thì phạm Ba-dật-đề”.

Phật tại nước Duy-na-ly (Tỳ-da-ly), nước này đất mặn và ẩm ướt nên các Tỳ kheo mắc bệnh ghẻ lở, có một Tỳ kheo ghẻ lở chảy máu mủ làm dơ y An-đà-hội. Phật hỏi rõ nguyên do rồi do việc này nhóm Tỳ kheo tăng đủ lời khen ngợi giới và người trì giới rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay cho cất chứa y che phủ ghẻ cho đến mười ngày sau khi ghẻ lành, nếu cất chứa quá mười ngày thì phạm Ba-dật-đề”. Sau khi Phật cho cất chứa y che ghẻ, các Tỳ kheo liền may y rộng dài, có Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi hỏi các Tỳ kheo: “Các thầy thật đã làm việc này phải không?”, đáp: “Thật đã làm thừa Thế tôn”, Phật liền quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại cất chứa y che ghẻ rộng dài như thế”, quở trách rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay các thầy nên may y che phủ ghẻ đúng theo kích thước: Chiều dài khoảng bốn gang tay của Phật, chiều rộng khoảng nửa gang tay; nếu may quá lượng này thì phạm Ba-dật-đề”.

Phật tại nước Duy-na-ly (Tỳ-da-ly), lúc đó có Tỳ kheo xuất tinh làm dơ ngọạ cụ, sáng sớm giặt phơi ở bên trong tinh xá, khi Phật đắp y mang bát vào thành khất thực nhìn thấy việc này nên sau khi thọ thực xong, Phật do việc này nhóm Tỳ kheo tăng rồi hỏi các Tỳ kheo: “Sáng sớm ta đắp y mang bát vào thành khất thực nhìn thấy ngọạ cụ dơ giặt phơi trong tinh xá, các thầy không nên phơi như thế. Chúng tăng dùng nhiều ngọạ cụ không biết lượng, các cư sĩ dè xẻn để cúng dường cầu phước, các thầy nên trừ lượng dùng ít thì tốt. Nếu Tỳ kheo loạn niệm,

không nhất tâm trong khi ngủ thì có năm lỗi:

- Một là khó ngủ.
- Hai là khó tỉnh thức.
- Ba là thấy ác mộng.
- Bốn là khi ngủ thiện thân không hộ.
- Năm là khi tỉnh thức tâm khó nhập pháp thiện giác quán.

Ngược lại nếu Tỳ kheo không loạn niệm, nhất tâm trong khi ngủ thì có năm điều thiện:

- Một là không khó ngủ.
- Hai là dễ tỉnh thức.
- Ba là không có ác mộng.
- Bốn là khi ngủ thiện thân hộ.
- Năm là khi tỉnh thức tâm dễ nhập pháp thiện giác quán.

Nếu Tỳ kheo có dâm nộ si, chưa được ly dục, không loạn niệm, nhất tâm ngủ nghỉ còn không thất tinh huống chi là Tỳ kheo lìa dục”, quở trách rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay cho các Tỳ kheo cất chứa Ni-sư-đàn để hộ ngọa cụ của Tăng, không nên không trải Ni-sư-đàn mà ngồi trên ngọa cụ của Tăng. Sau khi Phật cho cất chứa Ni-sư-đàn, các Tỳ kheo liền may rộng dài, có Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi hỏi các Tỳ kheo: “Các thầy thật đã làm việc này phải không?”, đáp: “Thật đã làm thưa Thế tôn”, Phật liền quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại cất chứa Ni-sư-đàn rộng dài như thế”, quở trách rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay các thầy nên may Ni-sư-đàn đúng theo kích thước: Chiều dài khoảng hai gang tay của Phật, chiều rộng khoảng nửa gang tay; nếu may quá lượng này thì phạm Ba-dật-đề”. Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó vào sáng sớm Phật đắp y mang bát vào thành khát thực, thọ thực xong vào trong rừng An đà trải Ni-sư-đàn dưới một gốc cây ngồi. Trưởng lão Ca-lưu-đà-di cũng vào trong rừng An đà, trải Ni-sư-đàn dưới một gốc cây ngồi cách Phật không xa. Trưởng lão này thân to lớn, quỳ gối hai tay cầm y nguyện rằng: “Chừng nào Phật sẽ cho tôi may Ni-sư-đàn thêm một gang tay của Phật nữa thì mới đủ ngồi”. Đến xế chiều Phật xuất thiền, do việc này nên nhóm Tỳ kheo tăng rồi bảo các Tỳ kheo: “Sáng nay ta đắp y mang bát vào thành khát thực, thọ thực xong vào trong rừng A-nan-đà... như trên cho đến câu mới đủ ngồi. Từ nay cho các thầy được may thêm viên ngoài Ni-sư-đàn rộng khoảng một gang tay nữa. Giới này nên nói lại như sau: Nếu Tỳ kheo muốn may Ni-sư-đàn thì phải may theo đúng kích thước: Chiều dài

hai gang tay của Phật, chiều rộng nửa gang tay và viên ngoài rộng một gang tay. Nếu may quá lượng này thì phạm Ba-dật-đề”.

Phật tại nước Ca-tỳ-la-vệ, Trưởng lão Nan-đà là em của Phật do Di mẫu sanh ra, thân tướng tựa như Phật cũng có ba mươi hai tướng tốt, nhưng thấp hơn Phật bốn ngón tay. Lúc đó Trưởng lão may y bằng lượng y của Phật đắp mặc khiến cho các Tỳ kheo vào giờ thọ thực từ xa thấy Nan-đà đến đều tưởng là Phật nên đứng dậy nghinh đón, khi Nan-đà đến gần mới biết là không phải Phật nên các Thượng tọa đều hổ thẹn, nghĩ rằng: “Đây là Hạ tòa của chúng ta, tại sao lại đứng dậy nghinh đón”, Nan-đà cũng hổ thẹn nói rằng: “Đã khiến cho các vị đứng dậy nghinh đón tôi”. Các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật do việc này nhóm Tỳ kheo tăng rồi hỏi Nan-đà: “Thầy thật đã làm việc này phải không?”, đáp: “Thật đã làm thưa Thế tôn”, Phật liền quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại may y bằng với lượng y của Phật, từ nay thầy nên may y giảm bớt thước tấc lại. Y này nên đem nhuộm cho hoại sắc rồi trải phơi”. Quở trách rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay nếu có ai may y như thế, Tăng cũng nên đồng tâm đem nhuộm cho hoại sắc rồi trải phơi. Từ nay nếu ai may y bằng lượng y của Phật hoặc dài rộng hơn thì phạm Ba-dật-đề. Y của Như lai chiều dài là chín gang tay, chiều rộng là sáu gang tay”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có một Tỳ kheo đến chỗ Phật đánh lễ rồi bạch rằng: “Thế tôn, xin cho con được mặc y Sô-ma”, Phật nói: “Từ nay cho thầy được mặc y Sô-ma, vì sao, vì y Sô-ma không làm trở ngại sự đắc đạo, thầy nên ít muốn biết đủ, biết thời biết lượng, nên siêng học thọ ít và dùng có tiết độ, nên tu hạnh đầu đà ở nơi yên tĩnh để tùy chứng Niết bàn”. Lại có một Tỳ kheo đến bạch Phật: “Thế tôn, xin cho con được mặc y Kiều-thi-na”, Phật nói: “Từ nay cho thầy được mặc y Kiều-thi-na, vì sao, vì y này không làm trở ngại sự đắc đạo, thầy nên ít muốn biết đủ, biết thời biết lượng, nên siêng học thọ ít và dùng có tiết độ, nên tu hạnh đầu đà ở nơi yên tĩnh để tùy chứng Niết bàn”. Lại có một Tỳ kheo đến bạch Phật: “Thế tôn, xin cho con được mặc y Sa ni”, Phật nói: “Từ nay cho thầy được mặc y Sa ni vì sao, vì y này... như trên cho đến tùy chứng Niết bàn”. Lại có Tỳ kheo đến bạch Phật: “Thế tôn, xin cho con được mặc y Dã-ma”, Phật nói: “Từ nay cho thầy được mặc y Dã-ma, vì sao, vì y này... như trên cho đến câu tùy chứng Niết bàn”.

Lúc đó có một thương buôn có loại y Khâm-bà-la, Súly-di-lâu đem bán nhưng không bán được giá. Người này nghe nói nếu ai cúng dường cho Trưởng lão Tu-bồ-đề thì ngay trong đời này được phước báo, liền

đem chiếc y này đến cúng cho Trưởng lão Tu-bồ-đề. Trưởng lão không thọ, nói rằng: “Phật chưa cho tôi thọ loại y này”, thương buồn này sân giận nói: “Sa-môn Thích tử thường khen ngợi việc bố thí, nay có người thí lại không chịu thọ”. Các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Từ nay cho các thầy được thọ y Khâm-bà-la, vì sao, vì y này... như trên cho đến câu tùy chứng Niết bàn”.

Lại có một Tỳ kheo đến bạch Phật: “Thế tôn, xin cho con được thọ pháp khóa thân”, Phật nói: “Thầy không được thọ pháp khóa thân, nếu thọ thì phạm Thâu-lan-giá, vì sao, vì pháp khóa thân là tướng của ngoại đạo”. Lại có Tỳ kheo đến bạch Phật: “Thế tôn, xin cho con được mặc y Khâm-bà-la búi tóc”, Phật nói: “Thầy không được mặc y Khâm-bà-la búi tóc, nếu mặc thì phạm Thâu-lan-giá, vì sao, vì đây là tướng của ngoại đạo”. Lại có Tỳ kheo đến bạch Phật: “Thế tôn, xin cho con được mặc y dệt bằng lông cánh chim”, Phật nói: “Thầy không được mặc loại y này, nếu mặc thì phạm Thâu-lan-giá, vì sao, vì đây là tướng của ngoại đạo”.

Lại có Tỳ kheo đến bạch Phật: “Thế tôn, xin cho con được mặc y dệt bằng chỉ sợi thô”, Phật nói: “Không được mặc, nếu mặc thì phạm Đột-kiết-la”. Lại có Tỳ kheo đến xin Phật cho mặc áo da, Phật nói không được mặc, nếu mặc thì phạm Đột-kiết-la. Lại có Tỳ kheo đến xin Phật cho mặc một y, Phật nói không được, nếu mặc một y thì phạm Đột-kiết-la. Lại có Tỳ kheo đến xin Phật cho mặc hai y thượng hạ, Phật nói: “Trước đây ta đã chế các Tỳ kheo nên mặc đủ ba y, không được thiếu cũng không được nhiều hơn. Nếu thiếu thì phạm Đột-kiết-la, nếu nhiều hơn thì phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề; nếu chỉ mặc hai y thượng hạ thì phạm Đột-kiết-la”. Lại có Tỳ kheo đến xin Phật cho mặc y kết bằng lá cây, Phật nói không được, nếu mặc thì phạm Đột-kiết-la. Lại có Tỳ kheo đến xin Phật cho mặc y kết bằng loại cỏ A-câu hoặc cỏ Bạt-câu, cỏ Câu xa, cỏ Văn nhã, cỏ Bà bà, cỏ rơm..., Phật nói tất cả đều không được mặc, nếu mặc thì phạm Đột-kiết-la.

Lúc đó Lục quần Tỳ kheo đến bạch Phật: “Thế tôn, xin Phật cho chúng con được cạo lông trên thân”, Phật nói không được, nếu cạo thì phạm Đột-kiết-la. Lại xin Phật cho mặc y màu xanh nguyên chất, Phật nói: “Các thầy đến xin ta hai điều: Một là cạo lông trên thân, hai là mặc y màu xanh nguyên chất. Hai điều này đều không cho, không những màu xanh mà tất cả màu vàng, đỏ, đen, trắng nguyên chất thầy đều không cho mặc; cho đến các loại y dệt bằng lông hay áo da, áo tay xéo, áo phủ đầu, áo mặc xổ qua đầu, áo có hai tay, áo ngắn, quần ngắn, khố...

thầy đều không được mặc, nếu mặc thì phạm Đột-kiết-la”.

Lại có Tỳ kheo đến xin Phật cho mặc y dệt bằng chỉ sợi thô Khâm bạt, Phật nói: “Không được, nếu mặc thì phạm Đột-kiết-la, vì sao, vì mặc loại y này có năm điều bất lợi:

- Một là trời lạnh mặc sẽ lạnh thêm.
- Hai là trời nóng mặc sẽ nóng thêm.
- Ba là thô.
- Bốn là rít.
- Năm là cứng nhắc khiến cho da của người bị thô cứng”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Trưởng lão Hỷ đà cát y Tăng-già-lê trong rừng An-đà, chỉ mặc hai y thượng hạ đi vào thành khát thực, khi trở về thì y bị mất, tìm không thấy liền đem việc này bạch các Tỳ kheo rồi nói: “Tôi không biết phải làm sao”. Các Tỳ kheo đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi hỏi Hỷ đà: “Thầy có thật như vậy không?”, đáp: “Thật như vậy thưa Thế tôn”, Phật đủ lời khen ngợi hạnh xả ly: “Nếu Tỳ kheo sống thiếu dục thì y cốt là để che thân, thức ăn cốt là để nuôi thân, không có gì phải tham luyến, nhưng Tỳ kheo đi đến đâu đều không nên rời y bát, giống như chim bay trong hư không thì lông cánh của nó cùng bay”, đủ lời khen ngợi hạnh xả ly rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay nếu các thầy không thọ trì ba y thì không nên vào nhà thế tục, nếu vào thì phạm Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó trời mưa nên Trưởng lão A-Nan đem y Tăng-già-lê cất trong Kỳ lâm, chỉ mặc hai y thượng hạ đi vào thành khát thực. Các Tỳ kheo thấy rồi liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi hỏi A-nan: “Thầy đã thật làm như thế phải không?”, đáp: “Thật đã làm như thế thưa Thế tôn”, lại hỏi vì sao, đáp: “Vì lúc ấy trời mưa lớn”, Phật đủ lời khen ngợi giới và người trì giới rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay nếu gặp năm nhân duyên cho các thầy được đem cất y Tăng-già-lê: Một là có trú xứ Tỳ kheo, hai là nếu thọ y Ca-hi-na, Ba là nếu trời mưa, bốn là trời sắp mưa và năm là nếu bên ngoài tụ lạc có hội thí. Lại có năm nhân duyên được đem cất y Tăng-già-lê: Một là có trú xứ Tỳ kheo, hai là nếu thọ y Ca-hi-na, Ba là tại các cửa tiệm có hội thí, bốn là trong phố chợ có hội thí và năm là ở đầu ngã tư đường”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó các ngoại đạo xuất gia hạ an cư xong, lúc tự tứ các đệ tử tại gia của họ mang y vật đến cung cấp đầy đủ. Các Ưu-bà-tắc tín tâm thanh tịnh đối với Phật pháp liền suy nghĩ: “Các ác sư tà pháp này hạ an cư xong, lúc tự tứ còn được các đệ tử tại

gia cung cấp y vật đầy đủ, hướng chi các bậc Thánh tăng của chúng ta hạ an cư xong, lúc tứ lại không được cúng dường y vật hay sao”, nghĩ rồi liền mang y vật đến trong Trúc lâm cúng cho Tăng. Các Tỳ kheo không thọ, nói rằng: “Phật chưa cho chúng tôi an cư xong, lúc tứ được thọ y vật cúng dường”, liền bạch Phật, Phật nói: “Từ nay cho các thầy hạ an cư xong, lúc tứ được tùy ý thọ y vật cúng dường”. Lúc đó các Sa di đến xin chia y, các Tỳ kheo nói: “Phật chưa cho chia y an cư cho Sa di”, liền bạch Phật, Phật bảo nên cho, các Tỳ kheo không biết nên cho bao nhiêu, Phật nói: “Các Sa di hoặc đứng hoặc ngồi theo thứ lớp để cho đàn việt tự tay cúng dường, ít hay nhiều đều thuộc về Sa di. Nếu đàn việt không phân biệt mà chia làm bốn phần thì phần thứ tư nên chia cho Sa di”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó các ngoại đạo xuất gia hạ an cư xong, lúc tứ các đệ tử tại gia của họ mang các vật cần dùng đến bố thí như bình, chậu, dù, quạt, giày dép... Các Ưu-bà-tắc tín tâm thanh tịnh đối với Phật pháp liền suy nghĩ: “Các ác sư tà pháp này hạ an cư xong, lúc tứ còn được các đệ tử tại gia cung cấp các vật cần dùng đầy đủ, hướng chi các bậc Thánh tăng của chúng ta hạ an cư xong, lúc tứ lại không được cúng dường hay sao”, nghĩ rồi liền mang các vật dùng của-Tỳ kheo đến trong Trúc lâm cúng cho Tăng như bát, Câu-bát-đa-la, bán Bát-đa-la, Kiền tư, bán Kiền tư, dây lưng, quạt, giày dép... Các Tỳ kheo không thọ, nói rằng: “Phật chưa cho chúng tôi an cư xong, lúc tứ được thọ cúng dường các vật cần dùng của-Tỳ kheo”, liền bạch Phật, Phật nói: “Từ nay cho các thầy hạ an cư xong, lúc tứ được tùy ý thọ cúng dường các vật cần dùng của-Tỳ kheo”. Lúc đó các Sa di đến xin chia các vật cần dùng của-Tỳ kheo, các Tỳ kheo nói: “Phật chưa cho chia các vật cần dùng của-Tỳ kheo cho Sa di”, liền bạch Phật, Phật nói nên cho, các Tỳ kheo không biết nên cho bao nhiêu, Phật nói: “Các Sa di hoặc đứng hoặc ngồi theo thứ lớp để cho đàn việt tự tay cúng dường, ít hay nhiều đều thuộc về Sa di. Nếu đàn việt không phân biệt mà chia làm bốn phần thì phần thứ tư nên chia cho Sa di”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Bạt-nan-đà Thích tử vì muốn được nhiều cúng dường nên an cư cả hai chỗ, các Tỳ kheo không biết chỗ nào nên chia phần y cho Bạt-nan-đà, liền bạch Phật, Phật nói: “Chỗ an cư nên chia cho phần y”, các Tỳ kheo nói: “Bạt-nan-đà an cư cả hai chỗ”, Phật hỏi: “Bạt-nan-đà an cư nơi nào nhiều ngày nhất?”, đáp là ngày an cư ở hai nơi bằng nhau, Phật hỏi: “Bạt-nan-đà tứ ở chỗ nào?”, đáp là tứ ở cả hai nơi, Phật nói: “Nếu thế thì tứ ở nơi nào trước, nơi đó nên

chia cho phần y”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó vào tháng cuối hạ, Bạt-nan-đà đi đến các tinh xá để dò xét xem chỗ nào được cúng dường nhiều y vật. Từ xa các Tỳ kheo thấy Bạt-nan-đà đi đến liền đứng dậy nghinh đón, mời ngồi rồi thăm hỏi có an lạc hay không. Im lặng một lát, Bạt-nan-đà liền hỏi các Tỳ kheo: “Trú xứ này an cư có được cúng dường y vật không?”, đáp là được, lại hỏi chia chưa, đáp là chưa chia, liền bảo mang đến để chia, các Tỳ kheo liền mang đến cho Bạt-nan-đà chia. Sau khi chia xong, vị Thượng tòa nhận phần của mình rồi đi, Bạt-nan-đà bảo chờ một chút, Thượng tòa hỏi có việc gì, đáp là cứ đợi. Do Bạt-nan-đà có biện tài thuyết pháp với đủ ngôn từ khiến cho vị Thượng tòa này nghe pháp xong rất hoan hỷ, vì ái pháp nên nói với Bạt-nan-đà: “Phần y này của tôi xin cúng cho thầy”, cứ như thế các Tỳ kheo trong trú xứ này đều đem phần y của mình cúng dường hết cho Bạt-nan-đà, không phải chỉ một trú xứ này mà các trú xứ khác cũng vậy nên Bạt-nan-đà được rất nhiều y vật gánh về Kỳ lâm. Lúc đó các Tỳ kheo đang kinh hành ở chỗ đất trống bên ngoài cửa Kỳ hoàn, từ xa thấy Bạt-nan-đà gánh y vật đi đến liền nói với nhau: “Bạt-nan-đà này là người không biết xấu hổ, có làm điều xấu thấy nghe nghi nên mới thọ được nhiều y vật như thế mang về”. Khi Bạt-nan-đà đến gần, các Tỳ kheo hỏi: “Y vật này từ đâu có được?”, đáp: “Do tôi thuyết pháp cho các Tỳ kheo hay nên được”. Có Tỳ kheo thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi hỏi Bạt-nan-đà: “Thầy thật đã làm việc này phải không?”, đáp: “Thật đã làm thừa Thế tôn”, Phật liền quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo an cư ở chỗ này lại đi đến các chỗ khác thọ phần y”, nhưng lúc đó Phật chỉ quở trách chứ chưa kết giới.

Phật tại nước Kiêu-tát-la cùng đại chúng an cư tại một trú xứ, lúc đó các cư sĩ trong nước này cúng dường rất nhiều y cho Tăng hoặc cúng ở trong phòng riêng, hoặc cúng sau hạ an cư. Năm sau Phật an cư trong Kỳ lâm, trong trú xứ này có hai Tỳ kheo an cư, các cư sĩ suy nghĩ: “Chúng ta nên cúng hạ an cư như xưa, không nên bỏ phước, các Tỳ kheo được cúng dường còn chúng ta được phước”, nghĩ rồi liền mang nhiều y vật đến cúng cho Tăng an cư. Hai Tỳ kheo này suy nghĩ: “Y vật cúng dường quá nhiều, chúng ta chỉ có hai, nếu đem chia không biết sẽ mắc tội gì”, do tâm nghi nên không chia y vật. Lúc đó vào tháng sau hạ, Bạt-nan-đà đi đến các tinh xá để dò xét xem chỗ nào được cúng dường nhiều y vật. Bạt-nan-đà suy nghĩ: “Năm trước Phật an cư nơi đây, nhất

định nơi đó được cúng nhiều y vật”, nghĩ rồi liền đi đến trú xứ này. Từ xa hai Tỳ kheo thấy Bạt-nan-đà đi đến liền đứng dậy nghinh đón, mời ngồi rồi thăm hỏi có an lạc hay không. Im lặng một lát, Bạt-nan-đà liền hỏi hai Tỳ kheo: “Trú xứ này an cư có được cúng dường y vật không?”, đáp là được, lại hỏi chia chưa, đáp là chưa chia, lại hỏi vì sao không chia, đáp: “Y vật quá nhiều, chúng tôi chỉ có hai, sợ chia không biết sẽ phạm tội gì, do tâm nghi nên không chia”, Bạt-nan-đà nói: “Hai thầy không chia là đúng, nếu chia rồi không biết sẽ phạm tội gì”, hai Tỳ kheo hỏi: “Thầy có thể chia giúp được không?”, đáp: “Tất nhiên là được, chỉ cần làm yết ma”. Hai Tỳ kheo này liền mang tất cả y vật đến cho Bạt-nan-đà chia, Bạt-nan-đà chia làm ba phần, một phần đưa cho hai Tỳ kheo, còn hai phần cho mình và nói rằng: “Hai thầy hãy lắng nghe tác pháp yết ma”, liền nói kệ:

*“Hai thầy được một phần,
Tổng cộng là ba phần.
Hai phần này với tôi,
Tôi cũng có ba phần”.*

Hai Tỳ kheo hỏi: “Yết ma chia như vậy có ổn không?”, đáp là rất ổn, nói rồi liền gánh y đi, hai Tỳ kheo nói: “Nhưng hai chúng tôi chưa được chia”, Bạt-nan-đà nói: “Nếu tôi chia cho hai thầy thì người biết pháp phải được một cái y tốt”, đáp là được, Bạt-nan-đà liền chọn lấy một cái y quý giá để riêng ra rồi chia số y còn lại làm hai phần cho hai Tỳ kheo, chia xong liền gánh y trở về Kỳ hoàn. Lúc đó các Tỳ kheo đang kinh hành ở chỗ đất trống bên ngoài cửa Kỳ hoàn, từ xa thấy Bạt-nan-đà gánh y vật đi đến liền nói với nhau: “Bạt-nan-đà này là người không biết xấu hổ, có làm điều xấu thấy nghe nghi nên mới thọ được nhiều y vật như thế mang về”. Khi Bạt-nan-đà đến gần, các Tỳ kheo hỏi: “Y vật này từ đâu có được?”, Bạt-nan-đà liền đem việc trên kể lại cho các Tỳ kheo nghe. Có Tỳ kheo thiếu dục tri tức hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp Tỳ kheo tăng rồi hỏi Bạt-nan-đà: “Thầy thật đã làm việc này phải không?”, đáp: “Thật đã làm thưa Thế tôn”, Phật liền quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ kheo lại cố tình đoạt lấy y vật của-Tỳ kheo khác”, quở trách rồi bảo các Tỳ kheo: “Bạt-nan-đà này không phải chỉ đời này mà trong quá khứ cũng đã đoạt lấy vật thực của hai người này. Các thầy hãy lắng nghe:

Thuở xưa trong một khúc sông có hai con rái cá bắt được một con cá chép lớn trong sông, do không biết nên chia như thế nào nên cả hai

đứng đó để giữ con cá. Lúc đó có một con đã can muốn đến bờ sông để uống nước, thấy vậy liền hỏi nguyên do, rái cá nói: “Chúng con bắt được một con cá chép lớn trong sông nhưng không biết nên chia như thế nào, cậu có thể chia giúp chúng con được không?”, đã can nói: “Tất nhiên là được, chỉ cần nói kệ”, đã can liền chia con cá ra làm ba phần rồi hỏi rái cá: “Ai thích sống ở chỗ cạn”, một con đáp là con, lại hỏi: “Ai thích sống ở chỗ sâu”, con còn lại đáp là con, đã can nói: “Hãy nghe ta nói kệ:

*Vào cạn được phần đuôi,
Vào sâu được phần đầu,
Phần thịt ở giữa thân,
Chia cho người biết pháp”.*

Nói rồi liền ngậm phần thịt cá đi, một con đã can cái thấy liền nói kệ hỏi:

*“Anh từ chỗ nào về,
Trong miệng lại ngậm đầy,
Không đầu đuôi như thế,
Thịt cá chép ăn ngon”.*

Dã can nói kệ đáp:

*“Người biết cách ăn nói,
Nhưng không biết phân chia,
Người biết cách phân chia,
Như quan được kho báu,
Phần thịt cá chép này,
Thuộc về tôi được ăn”.*

Phật bảo các Tỳ kheo: “Hai con rái cá thuở xưa chính là hai Tỳ kheo kia ngày nay, đã can ngày xưa chính là Bạt-nan-đà ngày nay. Thuở xưa Bạt-nan-đà đã chiếm đoạt vật thực, nay lại chiếm đoạt y”, Phật quở trách Bạt-nan-đà rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay nếu an cư trong trú xứ này thì không được đến các trú xứ khác thọ phần y, nếu thọ thì phạm Đột-kiết-la”.

Có trú xứ chỉ có một Tỳ kheo an cư, mọi người mang nhiều y vật đến cúng cho Tăng an cư, tuy mọi người cúng nhiều y vật cho Tăng an cư nhưng trú xứ này chỉ có một Tỳ kheo an cư thì Tỳ kheo này được thọ. Trú xứ có hai, ba, bốn Tỳ kheo an cư cũng giống như thế; có hay không có trú xứ, nơi không có tụ lạc và nơi A-lan-nhã cũng giống như thế.

Có trú xứ chỉ có một Tỳ kheo an cư, mọi người vì khách Tỳ kheo nên mang nhiều y vật đến cúng cho Tăng an cư, tuy mọi người vì khách

Tỳ kheo cúng nhiều y vật cho Tăng an cư nên chia, nhưng vì trú xứ này chỉ có một Tỳ kheo an cư nên Tỳ kheo này được thọ. Trú xứ có hai, ba, bốn Tỳ kheo cũng giống như thế; có trú xứ hay không có trú xứ, nơi không có tụ lạc và nơi A-lan-nhã cũng giống như vậy.

Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Thế tôn, lúc tự tứ xong Tăng bị phá có được chia phần y an cư không?”, Phật nói được chia; lại hỏi: “Tự tứ xong, Tỳ kheo bị cử có được chia phần y an cư không?”, Phật nói không được chia, lại hỏi: “Tự tứ xong, nếu Tỳ kheo đi đến chỗ bè đảng khác có được chia phần y an cư không?”, Phật nói: “Nếu đến ở trong chúng như pháp thì được chia”, lại hỏi: “Tự tứ xong, nếu Tỳ kheo tự nói tôi là bạch y thì có được chia phần y an cư không?”, Phật nói không được chia, lại hỏi: “Tự tứ xong, nếu Tỳ kheo tự nói tôi là Sa di, dị đạo, không phải Tỳ kheo; người bị tấn về không thấy tội, không sám tội, không bỏ ác tà kiến và tội bất cọng trụ; người phạm các tội bất cọng trụ, phạm biên tội, người vốn là bạch y, bất năng nam, người ô nhục Tỳ kheo ni, người việt tế (tặc trụ); người giết cha mẹ, A-la-hán, người phá tăng, người ác tâm làm cho Phật bị thương; tất cả các hạng người này có được chia phần y an cư không?”, Phật nói không được chia, lại hỏi: “Tự tứ xong, nếu Tỳ kheo du hành đến nước khác thì có được chia phần y an cư không?”, Phật nói: “Có hai trường hợp được chia và không được chia. Được chia là biết rõ vị ấy sẽ trở về; không được chia là biết chắc vị ấy sẽ không trở về. Nếu khi đi vị ấy có nhờ người lấy giùm thì tất cả phần y vật nên được chia, nếu không nhờ lấy giùm thì không nên chia; người được nhờ lấy giùm thì tăng nên sai làm thay phần công tác của vị ấy”.



LUẬT THẬP TỤNG

QUYỂN 28

PHÁP Y THỨ 7 (Tiếp Theo)

Phật bảo các Tỳ kheo: “Được cúng dường có tám trường hợp:

- Một là Trong giới được cúng dường,
- Hai là Nướng ở mà được cúng dường,
- Ba là Làm chế hạn được cúng dường,
- Bốn là cấp cho mà được cúng dường,
- Năm là Tặng được cúng dường,
- Sáu là Hiện tiền được cúng dường,
- Bảy là Hạ an cư được cúng dường,
- Tám là Chỉ định mà được cúng dường.

Sao gọi là trong giới được cúng dường?: Như có người nói y này cúng dường cho Tăng ở trú xứ này, đến tháng sau hạ Tăng thọ y Ca-hi-na thì ai thọ y này; Phật nói: “Tuy đến tháng sau hạ Tăng thọ y Ca-hi-na nhưng Tỳ kheo phải vào trong giới này mới được thọ”. Đây gọi là trong giới được cúng dường.

Sao gọi là nướng ở mà được cúng dường? Như nhiều Tỳ kheo ở trong nhiều trú xứ đã kết nội giới hạ an cư, tự tứ xong liền xả giới cũ để kết lại giới mới bao gồm tường vách của Tăng phường. Trú xứ này có nhiều người mang y vật đến cúng cho Tăng hạ an cư nên chia thì ai thọ y vật này; Phật nói: “Tuy giới cũ đã xả nhưng các Tỳ kheo trong nhiều trú xứ đã kết nội giới hạ an cư thì y vật này nên chia cho các Tỳ kheo ấy”. Đây gọi là nướng ở mà được cúng dường.

Sao gọi là làm chế hạn mà được cúng dường?: Như có trú xứ có hai bộ tăng, khi kiết hạ an cư có bộ chúng thọ pháp, có bộ chúng không thọ pháp. Chúng tăng thọ pháp an cư làm chế hạn như sau: “Đồng tộc này cúng dường thì chúng tôi thọ, đồng tộc khác cúng dường thì các vị thọ; nhà này cúng dường thì chúng tôi thọ, nhà khác cúng dường thì các

vị thọ; chỗ này cúng dường thì chúng tôi thọ, chỗ khác cúng dường thì các vị thọ; tụ lạc trong chỗ này cúng thì chúng tôi thọ, tụ lạc trong chỗ khác cúng thì các vị thọ; hành xứ trong chỗ này cúng thì chúng tôi thọ, hành xứ trong chỗ khác cúng thì các vị thọ...”. Nếu những người trong trú xứ đó theo vị Thượng tòa cúng dường y vật cho Tăng an cư nên chia thì ai được thọ, Phật nói: “Theo vị Thượng tòa của bộ chúng nào thì y vật thuộc về bộ chúng ấy”. Nếu đàn việt theo hai vị Thượng tòa cúng dường y vật cho Tăng an cư nên chia thì ai được thọ, Phật nói: “Nếu hai Thượng tòa đều là Thượng tòa của một bộ chúng thì y vật thuộc về bộ chúng ấy. Nếu hai Thượng tòa mỗi vị là Thượng tòa của một bộ chúng thì y vật thuộc về cả hai bộ chúng”. Nếu như thế thì y vật nên chia như thế nào, Phật nói: “Thứ lớp nên chia đều làm bốn phần, phần thứ tư nên chia cho Sa di”. Đây gọi là Làm chế hạn được cúng dường.

Sao gọi là cấp cho mà được cúng dường? Nếu đàn việt vì người hay vì nhân duyên mà cúng dường thì vào những ngày như mồng tám, hai mươi ba, hai mươi bốn, hai mươi chín, mười lăm, ba mươi, mười sáu, mồng một hoặc ngày bố tát chỉ cần cấp một đồng tiền cho trú xứ nào thì y vật cúng dường thuộc về trú xứ ấy. Đây gọi là Cấp cho mà được cúng dường.

Sao gọi là Tăng được cúng dường? Như có đàn việt nói y này cúng dường cho Tăng ở trú xứ này, đến tháng sau hạ trú xứ này không thọ y Ca-hi-na thì y này ai được thọ; Phật nói: “Tháng sau hạ tuy trú xứ này không thọ y Ca-hi-na nhưng y này đã thuộc về các Tỳ kheo trong trú xứ này”. Đây gọi là Tăng được cúng dường.

Sao gọi là Hiện tiền tăng được cúng dường? Như có đàn việt nói y này cúng cho Hiện tiền tăng ở trú xứ này, đến tháng sau hạ trú xứ này thọ y Ca-hi-na thì y này ai được thọ; Phật nói: “Tuy tháng sau hạ trú xứ này thọ y Ca-hi-na nhưng y này đã thuộc về Hiện tiền tăng ở trú xứ này”. Đây gọi là Hiện tiền tăng được cúng dường.

Sao gọi là hạ an cư được cúng dường? Như có đàn việt nói y này cúng cho tăng hạ an cư ở trú xứ này, đến tháng sau hạ trú xứ này không thọ y chn thì y này ai được thọ; Phật nói: “Tuy tháng sau hạ trú xứ này không thọ y chn nhưng các Tỳ kheo trong trú xứ này đã hạ an cư xong nên được thọ y này”. Đây gọi là Hạ an cư được cúng dường.

Sao gọi là Chỉ định mà được cúng dường? Như có đàn việt nói y này cúng cho Tăng ở trong núi Kỳ-xà-quật hoặc Tăng ở trong núi Tỳ bà la bạt thủ, hoặc Tăng ở trong núi Tát-da-bà-na-cự-hà... thì y này ai được thọ; Phật nói: “Họ chỉ định Tăng chỗ nào thì Tăng ở chỗ ấy được

thọ”. Đây gọi là Chỉ định mà được cúng dường.”

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó vào tháng sau hạ Trưởng lão Ý sư cùng năm trăm Tỳ kheo du hành các nước, nhờ có Trưởng lão Ý sư nên Tăng được cúng dường đầy đủ thời thực Đát-bát-la, các món cháo và nhiều y vật. Các Tỳ kheo biết có được sự cúng dường này là nhờ Trưởng lão Ý sư nên đến bạch Trưởng lão rằng: “Nhờ có Trưởng lão nên chúng tăng mới được cúng dường đầy đủ như thế này, xin hỏi Trưởng lão y vật này ai được thọ?”, Trưởng lão Ý sư nói: “Như trong Tỳ-ni Phật đã nói: “Nếu một trụ xứ có một Tỳ kheo hạ an cư, nhiều người tuy vì Tỳ kheo khách nên cúng dường y vật cho chúng tăng, nhưng trú xứ này chỉ có một Tỳ kheo hạ an cư thì vị này được thọ. Trú xứ có hai, ba, bốn Tỳ kheo cũng giống như thế; có trú xứ hay không có trú xứ, nơi không có tụ lạc hay nơi A-lan-nhã cũng như thế”. Nay các Trưởng lão, vì như thế nên Tỳ kheo kia được thọ y vật”. Không phải chỉ Trưởng lão Ý sư mà Trưởng lão Da xá, Trưởng lão Da thủ đà cũng nói như thế.

Lúc đó có nhiều Tỳ kheo Thượng tòa, Trưởng lão Đại Ca diếp là thượng thủ trụ trong một vườn rau thuộc thành Ba là lợi phất. Tại nước Ma-kiệt-đà có một trụ xứ có một Tỳ kheo an cư, nhiều người nơi đây mang nhiều y vật đến cúng cho Tăng an cư, Tỳ kheo này suy nghĩ: “Mọi người mang nhiều y vật cúng cho Tăng an cư, ta chỉ có một mình không phải tăng, ta nên đến hỏi Trưởng lão Đại Ca diếp và các Thượng tòa-Tỳ kheo y vật này ai được thọ”, nghĩ rồi liền đến hỏi, các Trưởng lão này nói: “Như trong Tỳ-ni Phật có dạy: Có trú xứ có một Tỳ kheo an cư, tuy mọi người nơi đây mang nhiều y vật cúng cho Tăng an cư, nhưng trú xứ này chỉ có một Tỳ kheo thì y vật này nên thuộc về Tỳ kheo này. Trú xứ có hai, ba, bốn Tỳ kheo cũng giống như thế; có trú xứ hay không có trú xứ, nơi không có tụ lạc và nơi A-lan-nhã cũng như thế. Vì vậy y vật này Tỳ kheo an cư được thọ”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó con của cư sĩ Cấp-cô-độ tên là Tăng ca-la-xoa đến trong Kỳ hoàn thiết thực cúng dường chúng tăng. Trong đại hội có tới một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ kheo, các cư sĩ thấy đại chúng tập hợp đông đủ nên muốn cúng nhiều y vật cho Hiện tiền tăng. Cự Tỳ kheo liền nói: “Tháng cuối hạ có thọ y Ca-hi-na”, đến lúc đó họ mang nhiều y vật đến cúng dường cho Tăng an cư nên chia, các Tỳ kheo không biết y vật này ai được thọ nên bạch Phật, Phật nói: “Tuy tháng cuối hạ trú xứ này thọ y Ca-hi-na, nhưng y vật này là y nhân duyên nên Hiện tiền tăng được chia”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có Tỳ kheo chứng A-la-hán bát niết

bàn, có người vì Tỳ kheo này thiết thực cúng dường chúng tăng ở trong Kỳ hoàn. Trong đại hội có tới một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ kheo, các cư sĩ thấy đại chúng tập họp đông đủ nên muốn cúng nhiều y vật cho Hiện tiền tăng. Cฤu Tỳ kheo liền nói: “Tháng cuối hạ có thọ y Ca-hi-na”, đến lúc đó họ mang nhiều y vật đến cúng dường cho Tăng an cư nên chia, các Tỳ kheo không biết y vật này ai được thọ nên bạch Phật, Phật nói: “Tuy tháng cuối hạ trú xứ này thọ y Ca-hi-na, nhưng y vật này là y nhân duyên nên Hiện tiền tăng được chia”.

Lúc đó các Sa di đến xin chia y, các Tỳ kheo không cho, nói rằng: “Phật tuy cho đem y an cư và các vật cần dùng của-Tỳ kheo chia cho Sa di, nhưng Phật chưa cho đem y nhân duyên chia cho Sa di”, liền bạch Phật, Phật nói nên cho, các Tỳ kheo không biết nên cho bao nhiêu, Phật nói: “Các Sa di hoặc đứng hoặc ngồi theo thứ lớp để cho đàn việt tự tay cúng dường, ít hay nhiều đều thuộc về Sa di. Nếu đàn việt không phân biệt mà chia làm bốn phần thì phần thứ tư nên chia cho Sa di”. Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó cư sĩ Cấp-cô-độ đã qua đời nên tinh xá Kỳ hoàn cũng bị hư hoại theo, các Tỳ kheo không biết làm sao liền bạch Phật, Phật bảo: “Nếu trong chúng có Tỳ kheo nào tu bỏ lại được thì nên như pháp tu bỏ”. Các Tỳ kheo tuy cố gắng tu bỏ nhưng vẫn không thể làm cho hết hư hoại liền bạch Phật, Phật nói: “Cư sĩ Cấp-cô-độ có người con tên là Tăng ca-la-xoa, các thầy nên đến gặp người này nói rằng: “Tinh xá Kỳ hoàn là do cha ông kiến lập, nay bị hư hoại ông có thể trùng tu được không”, các Tỳ kheo vâng lời Phật dạy đến gặp Tăng ca-la-xoa nói như trên, Tăng-ca-la-xoa nói: “Các Đại-đức, tôi biết trước kia cha tôi đã bỏ ra mười tám vạn ức tiền vàng mua đất xây tinh xá cúng cho Phật và Tăng, nhưng nay bị hư hoại thì không phải là việc của tôi. Nếu Tăng giao tinh xá cho tôi thì tôi sẽ trùng tu”, các Tỳ kheo không biết làm sao liền trở về bạch Phật, Phật nói: “Tăng nên giao tinh xá cho Tăng ca-la-xoa. Nay các Tỳ kheo, có hai hạng người thành tựu đại phước đức: Một là người kiến lập và hai là người trùng tu. Cả hai hạng người này đều được vô lượng phước đức.

Pháp giao tinh xá Kỳ hoàn cho Tăng ca-la-xoa như sau: Tăng ca-la-xoa nên vào trong giới, một Tỳ kheo trong Tăng xưng rằng:

Đại-đức Tăng lắng nghe, tinh xá Kỳ hoàn này nay vô chủ, Tăng ca-la-xoa muốn trùng tu. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay giao tinh xá Kỳ hoàn vô chủ này cho Tăng ca-la-xoa trùng tu. Bạch như vậy.

Như thế Bạch-nhị-yết-ma cho đến câu Tăng nay giao tinh xá Kỳ

hoàn vô chủ này cho Tăng ca-la-xoa trùng tu xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Tại nước Kiều-tát-la có một trú xứ một Tỳ kheo, vào tháng xuân y Ca-hi-na đã xả, trú xứ này được cúng nhiều y vật, hiện tiền tăng nên chia. Tỳ kheo này suy nghĩ: “Trú xứ này được cúng nhiều y vật hiện tiền tăng nên chia, ta chỉ có một người, không phải tăng, ta nên đến hỏi Phật y vật này ai được thọ”, nghĩ rồi liền đến bạch Phật, Phật nói: “Vào tháng xuân y Ca-hi-na đã xả rồi”.

Tại nước Kiều-tát-la có một trú xứ một Tỳ kheo, lúc đó trú xứ này được cúng nhiều y vật, hiện tiền tăng nên chia. Tỳ kheo này suy nghĩ: “Trú xứ này được cúng nhiều y vật hiện tiền tăng nên chia, ta chỉ có một người, không phải tăng, ta nên đến hỏi Phật y vật này ai được thọ”, nghĩ rồi liền đến bạch Phật, Phật nói: “Nếu trú xứ chỉ có một Tỳ kheo mà được cúng nhiều y vật hiện tiền tăng nên chia thì Tỳ kheo này được thọ y vật này. Khi thọ nên tâm niệm miệng nói rằng: “Y vật này do Tăng mà được, y vật nên chia này nay thuộc về tôi, tôi sẽ hộ trì và thọ dụng”. Làm như vậy gọi là được yết ma, sau đó nếu có Tỳ kheo khác đến thì không được gắng gượng đòi. Nếu không làm yết ma như thế thì Tỳ kheo không được thọ y vật này, nếu thọ thì phạm Đột-kiết-la. Tỳ kheo này nên đem y vật này chia cho Tỳ kheo khác; nếu không làm như vậy thì khi xuất giới phạm Đột-kiết-la, cũng phải đem chia cho Tỳ kheo khác”.

Nếu trú xứ có hai Tỳ kheo thì nên chia y vật theo hai cách: Một là triển chuyển chia và hai là tự thọ chia. Sao gọi là triển chuyển chia?: Một Tỳ kheo nên nói rằng: “Y vật này mọi người cúng cho tăng nên chia, phần bên này là phần của tôi, phần bên kia là phần của thầy, thầy nên hộ trì và thọ dụng”, Tỳ kheo kia cũng nên nói giống như vậy. Đây gọi là triển chuyển chia. Sao gọi là tự thọ chia?: Một Tỳ kheo nên nói rằng: “Y vật này mọi người cúng cho hiện tiền tăng nên chia, số y vật này thuộc về thầy, thầy nên nhận, nên hộ trì và thọ dụng”, Tỳ kheo kia cũng nên nói giống như vậy. Đây gọi là tự thọ chia. Làm như vậy gọi là được yết ma, sau đó nếu có Tỳ kheo khác đến thì không được gắng gượng đòi. Nếu không làm yết ma như thế thì Tỳ kheo không được thọ y vật này, nếu thọ thì phạm Đột-kiết-la. Tỳ kheo này nên đem y vật này chia cho Tỳ kheo khác; nếu không làm như vậy thì khi xuất giới phạm Đột-kiết-la, cũng phải đem chia cho Tỳ kheo khác.

Nếu trú xứ có ba-Tỳ kheo thì nên chia y vật theo ba cách như sau: Một là triển chuyển chia, hai là tự thọ chia và Ba là để thễ chia. Triển

chuyển chia và tự thọ chia giống như trên đã nói. Sao gọi là để thể chia?: Y vật này nên chia làm hai phần nói rằng: “Phần này thuộc về Thượng tòa, phần kia thuộc về Hạ tòa hoặc phần này thuộc về Hạ tòa, phần kia thuộc về Thượng tòa”, nói rồi nên để xuống một thể. Làm như thế thì Tỳ kheo khác thấy không được để thể nữa, nếu để thể nữa thì phạm Đột-kiết-la. Tỳ kheo này nên đem y vật chia cho Tỳ kheo khác, nếu không làm như thế thì khi xuất giới phạm Đột-kiết-la, cũng phải đem chia cho Tỳ kheo khác.

Nếu trú xứ có bốn Tỳ kheo thì nên chia y vật theo bốn cách như sau: Một là triển chuyển chia, hai là tự thọ chia, Ba là để thể chia và bốn là Tăng yết ma chia. Ba cách chia trên giống như các trường hợp trước đã nói, sao gọi là Tăng yết ma chia?: Tăng nên yết ma giao y vật này cho một Tỳ kheo, pháp giao như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp, một Tỳ kheo trong Tăng xưng rằng:

Đại-đức Tăng lắng nghe, trú xứ này được cúng dường y vật hiện tiền tăng nên chia. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay giao y vật này cho Tỳ kheo Bạch như vậy.

Như thế Bạch-nhi-yết-ma cho đến câu Tăng nay đã giao y vật cho Tỳ kheo xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Nếu Tỳ kheo này nhận y vật rồi sau đó không chịu hoàn lại, nói rằng: “Đây là chơn thật thí, khéo cho, khéo thủ pháp, khéo đoán sự, tất cả đều từ trong Tăng, vì sao phải hoàn lại”, Phật nói: “Tăng nên bảo Tỳ kheo này rằng: “Vật thí này vốn vì làm tịnh nên thí, không phải là chơn thật thí”, nếu Tỳ kheo này hoàn lại thì tốt, nếu không hoàn lại thì Tăng nên cưỡng đoạt lại và bảo Tỳ kheo này sám tội Đột-kiết-la”.

Lúc đó có các Sa di đến xin chia y, các Tỳ kheo không cho, nói rằng: “Phật tuy cho đem y an cư, các vật cần dùng của-Tỳ kheo và y nhân duyên chia cho Sa di, nhưng Phật chưa cho đem y phi thời chia cho Sa di”, các Tỳ kheo không biết làm sao liền bạch Phật, Phật nói nên cho, các Tỳ kheo không biết nên cho bao nhiêu, Phật nói: “Các Sa di hoặc đứng hoặc ngồi theo thứ lớp để cho đàn việt tự tay cúng dường, ít hay nhiều đều thuộc về Sa di. Nếu đàn việt không phân biệt mà chia làm bốn phần thì phần thứ tư nên chia cho Sa di”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó tại nước Kiều-tát-la có một trú xứ một Tỳ kheo qua đời, y bát của-Tỳ kheo này để lại, các Tỳ kheo không biết phải làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “Tăng nên yết ma giao y bát này cho một Tỳ kheo”. Pháp giao như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp, một Tỳ

kheo trong Tăng xướng: Đại-đức Tăng lắng nghe, Tỳ kheo qua đời, các khinh vật của-Tỳ kheo này để lại hoặc y hoặc phi y, hiện tiền tăng nên chia. Tăng nay yết ma giao các khinh vật này cho Tỳ kheo Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay giao các khinh vật này cho Tỳ kheo Bạch như vậy.

Như thế Bạch-nhị-yết-ma cho đến câu Tăng nay đã giao các khinh vật của-Tỳ kheo chết để lại này cho Tỳ kheo xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Tại nước Kiều-tát-la có một trụ xứ một Tỳ kheo qua đời, y bát của-Tỳ kheo này để lại hiện tiền tăng đã chia xong, sau đó hỏi các Tỳ kheo: “Ai là người đã khán bệnh cho Tỳ kheo đã chết”, có người đáp là tôi, Tăng nói: “Thầy hãy mang người chết này đi đi”, Tỳ kheo này đáp: “Tôi không phải là Chiên-đà-la, cũng không phải người bình hủi; hơn nữa các khinh vật của-Tỳ kheo chết này Tăng đã chia hết rồi, vì sao tôi phải mang người chết này đi chứ. Người chết khi còn sống tốt với tôi, tôi cũng đã báo đáp xong rồi, nay chết rồi ai muốn mang đi thì mang”. Các Tỳ kheo không biết làm sao liền bạch Phật, Phật nói: “Trong các khinh vật để lại (khinh vật là những vật cần dùng của một Tỳ kheo như y bát...) nên lấy sáu vật chia trước cho Tỳ kheo khán bệnh, các khinh vật còn lại Tăng nên chia, các trọng vật (trọng vật là vật thuộc về bất động sản như phòng xá, ruộng vườn ...) thì không nên chia”. Pháp chia sáu vật cho Tỳ kheo khán bệnh như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp, một Tỳ kheo trong Tăng xướng rằng:

Đại-đức Tăng lắng nghe, Tỳ kheo qua đời, các khinh vật của-Tỳ kheo chết để lại hiện tiền tăng nên chia. Tăng nay yết ma đem sáu vật chia cho Tỳ kheo khán bệnh. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay đem sáu vật chia cho Tỳ kheo khán bệnh. Bạch như vậy.

Như thế Bạch-nhị-yết-ma cho đến câu Tăng nay đã đem sáu vật của-Tỳ kheo chết để lại chia cho Tỳ kheo khán bệnh xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Tại nước Kiều-tát-la có một trụ xứ một Tỳ kheo qua đời, y vật của-Tỳ kheo này trước đó đã gởi ở nhiều nơi. Y vật của-Tỳ kheo chết này để lại, hiện tiền tăng trong trú xứ này đã chia xong, kế hỏi trong Tăng: “Ai là người khán bệnh cho Tỳ kheo đã chết?”, có nhiều người đáp là tôi, Tăng nói: “những nơi mà Tỳ kheo đã chết gởi các khinh vật, các thầy nên đến đó đòi lấy về”, các Tỳ kheo này liền đến những nơi đó đòi về nhưng không được nên cùng nhau tranh cãi. Các Tỳ kheo đem

việc này bạch Phật, Phật nói: “Trong các khinh vật để lại (khinh vật là những vật cần dùng của một Tỳ kheo như y bát...) nên lấy sáu vật chia trước cho Tỳ kheo khán bệnh, các khinh vật còn lại Tăng nên chia, các trọng vật (trọng vật là vật thuộc về bất động sản như phòng xá, ruộng vườn...) thì không nên chia”.

Tại nước Kiều-tát-la có một trụ xứ một Tỳ kheo qua đời, Tỳ kheo này lúc còn sống cất chứa rất nhiều y vật, các Tỳ kheo không biết Tỳ kheo này đã thọ trì y Tăng-già-lê nào, y Uất-đa-la-tăng nào, y An-đà-hội nào... liền bạch Phật, Phật nói: “Nên hỏi ai là người khán bệnh chủ yếu, người khán bệnh này trước đó nên hỏi người bệnh đã thọ trì y Tăng-già-lê nào, y Uất-đa-la-tăng nào, y An-đà-hội nào... Hỏi xong biết rồi thì nên lấy sáu vật mà Tỳ kheo này khi còn sống đã thọ dụng chia cho người khán bệnh, các khinh vật còn lại hiện tiền tăng nên chia, các trọng vật thì không nên chia. Nếu người khán bệnh trước đó không có hỏi nên không biết thì Tăng nên chọn lấy sáu vật không tốt lắm, cũng không xấu lắm chia cho người khán bệnh, các khinh vật khác tăng nên chia, các trọng vật thì không nên chia”.

Tại nước Kiều-tát-la có một trụ xứ một Tỳ kheo qua đời, Tăng liền ở trước người chết chia y vật của người chết để lại, người chết liền cử động và ngồi dậy nói với các Tỳ kheo rằng: “Các thầy không được chia y vật của tôi”, các Tỳ kheo không biết làm sao liền bạch Phật, Phật nói: “Từ nay các thầy chớ nên ở trước người chết phân chia y vật, đợi sau khi đưa người chết đi hoặc Tăng nên ở chỗ khác phân chia”.

Tại nước Kiều-tát-la có một trụ xứ một Dữ học Sa di (Học hối Sa di) qua đời, y vật của vị này để lại các Tỳ kheo không biết phải làm sao liền bạch Phật, Phật nói: “Y vật này hiện tiền tăng nên chia”.

Tại nước Kiều-tát-la có một trụ xứ một Sa di qua đời, y vật của Sa di này để lại các Tỳ kheo không biết phải làm sao liền bạch Phật, Phật nói: “Nên lấy áo trong áo ngoài của Sa di đã mặc chia cho người khán bệnh, các khinh vật khác Tăng nên chia, các trọng vật thì không nên chia”. Pháp chia như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp, một Tỳ kheo trong Tăng xướng rằng:

Đại-đức Tăng lắng nghe, Sa di qua đời, các khinh vật của Sa di này để lại hiện tiền tăng nên chia, Tăng nay yết ma lấy áo trong áo ngoài của Sa di để lại chia cho người khán bệnh. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay đem áo trong áo ngoài của Sa di để lại chia cho người khán bệnh. Bạch như vậy.

Như thế Bạch-nhị-yết-ma cho đến câu Tăng nay đã đem áo trong

áo ngoài của Sa di để lại chia cho người khán bệnh xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Phật tại nước Xá-vệ, Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Thế tôn, có vật nên chia, có vật không nên chia, vậy vật gì nên chia, vật gì không nên chia?”, Phật nói: “Những vật không nên chia là ruộng vườn, đất đai, phòng xá, giường chõng, ngọa cụ cho đến các loại xe lớn nhỏ... Tất cả những vật bằng sắt không nên chia, trừ nồi chõ đựng hai đấu trở xuống cho đến bát vừa, bát nhỏ, kiền tư vừa và nhỏ, ống khóa cửa, dao cạo tóc, dao cắt móng tay, kim may... Tất cả những vật bằng đồng không nên chia, trừ nồi chõ đựng hai đấu trở xuống, chậu đựng nước, muống, ống kim... Tất cả những vật bằng đất đá không nên chia, trừ nồi chõ đựng hai đấu trở xuống, cối xay, vôi nước, bồn nước... Tất cả những vật bằng thủy tinh không nên chia, trừ chén bát, ly tách... Tất cả những vật bằng gốm sứ không nên chia, trừ bồn chứa hai đấu trở xuống, bình đựng nước, chậu đựng nước, bát vừa và nhỏ, kiền tư vừa và nhỏ... tất cả những vật bằng sò không nên chia, trừ muống, móc y, móc áo, móc treo bát... Tất cả những vật bằng sừng không nên chia, trừ bồn chứa nửa thăng trở xuống, móc y, móc treo bát, muống... Tất cả những vật bằng da không nên chia, trừ túi đựng dầu, tô, sữa nửa thăng trở xuống, giày dép... Tất cả những vật bằng cây không nên chia, trừ thùng đựng hai thăng trở xuống, nắp đậy, hộp đựng thuốc, đựng dao... Tất cả những vật bằng tre không nên chia, trừ rương, tráp, hộp, quạt, ghế ngồi... Như thế cho đến các loại màu nhuộm đã nấu hay chưa nấu đều không nên chia”.

Phật tại nước Xá-vệ, Phật bảo các Tỳ kheo:

Trong một trụ xứ có một Tỳ kheo giữ giới và một Tỳ kheo bị tẩn ở chung, nếu Tỳ kheo giữ giới qua đời thì y vật thuộc về Tỳ kheo bị tẩn; nếu Tỳ kheo bị tẩn qua đời thì y vật thuộc về Tỳ kheo giữ giới, Tỳ kheo bị tẩn khác đến thì không được cho.

Trong một trụ xứ có một Tỳ kheo giữ giới và hai hoặc ba, bốn Tỳ kheo bị tẩn ở chung, nếu Tỳ kheo giữ giới qua đời thì y vật thuộc về Tỳ kheo bị tẩn; nếu Tỳ kheo bị tẩn qua đời thì y vật thuộc về Tỳ kheo giữ giới, Tỳ kheo bị tẩn khác đến thì không được cho.

Trong một trụ xứ có hai Tỳ kheo giữ giới và một hoặc hai, ba, bốn Tỳ kheo bị tẩn ở chung, nếu Tỳ kheo giữ giới qua đời thì y vật thuộc về Tỳ kheo bị tẩn; nếu Tỳ kheo bị tẩn qua đời thì y vật thuộc về Tỳ kheo giữ giới, Tỳ kheo bị tẩn khác đến thì không được cho. Như thế cho đến trú xứ có bốn Tỳ kheo giữ giới và một hoặc hai, ba, bốn Tỳ kheo bị tẩn ở chung cũng giống như trên.

Trong một trụ xứ có một Tỳ kheo bị tấn và một hoặc hai, ba, bốn Tỳ kheo giữ giới ở chung, nếu Tỳ kheo giữ giới qua đời thì y vật thuộc về Tỳ kheo bị tấn; nếu Tỳ kheo bị tấn qua đời thì y vật thuộc về Tỳ kheo giữ giới, Tỳ kheo bị tấn khác đến thì không được cho.

Trong một trụ xứ có hai Tỳ kheo bị tấn và một hoặc hai, ba, bốn Tỳ kheo giữ giới ở chung, nếu Tỳ kheo giữ giới qua đời thì y vật thuộc về Tỳ kheo bị tấn; nếu Tỳ kheo bị tấn qua đời thì y vật thuộc về Tỳ kheo giữ giới, Tỳ kheo bị tấn khác đến thì không được cho. Như thế cho đến trú xứ có bốn Tỳ kheo bị tấn và một hoặc hai, ba, bốn Tỳ kheo giữ giới ở chung cũng giống như trên.

Tại nước Kiều-tát-la, trong một trụ xứ có hai Tỳ kheo ở chung, một Tỳ kheo qua đời, Tỳ kheo kia suy nghĩ: “Trong Tỳ-ni Phật dạy rằng: Nếu Tỳ kheo qua đời, y vật để lại hiện tiền tăng nên chia. Ta chỉ có một người không phải là Tăng, ta nên đến hỏi Phật y vật này ai được thọ”, nghĩ rồi liền đến chỗ Phật đánh lễ rồi đem việc trên bạch Phật, Phật nói: “Trong một trụ xứ có hai Tỳ kheo ở chung, một Tỳ kheo qua đời thì Tỳ kheo kia nên tâm niệm miệng nói rằng: “Tỳ kheo qua đời, y vật để lại hoặc y hoặc phi y hiện tiền tăng nên chia, y vật nên chia này nay thuộc về tôi, tôi sẽ hộ trì và thọ dụng”. Làm như vậy gọi là được yết ma, sau đó nếu có Tỳ kheo khác đến thì không được gắng gượng đòi. Nếu không làm yết ma như thế thì Tỳ kheo không được thọ y vật này, nếu thọ thì phạm Đột-kiết-la. Tỳ kheo này nên đem y vật này chia cho Tỳ kheo khác; nếu không làm như vậy thì khi xuất giới phạm Đột-kiết-la, cũng phải đem chia cho Tỳ kheo khác”.

Nếu trú xứ có ba-Tỳ kheo ở chung, một Tỳ kheo qua đời, hai Tỳ kheo kia nên chia y vật của người chết để lại theo hai cách: Một là triển chuyển chia và hai là tự thọ chia. Sao gọi là triển chuyển chia?: Một Tỳ kheo nên nói rằng: “Tỳ kheo qua đời, y vật để lại hoặc y hoặc phi y này hiện tiền tăng nên chia, phần bên này là phần của tôi, phần bên kia là phần của thầy, thầy nên hộ trì và thọ dụng”, Tỳ kheo kia cũng nên nói giống như vậy. Đây gọi là triển chuyển chia. Sao gọi là tự thọ chia?: Một Tỳ kheo nên nói rằng: “Tỳ kheo qua đời, y vật đã để lại này hiện tiền tăng nên chia, số y vật này thuộc về thầy, thầy nên nhận, nên hộ trì và thọ dụng”, Tỳ kheo kia cũng nên nói giống như vậy. Đây gọi là tự thọ chia. Làm như vậy gọi là được yết ma, sau đó nếu có Tỳ kheo khác đến thì không được gắng gượng đòi. Nếu không làm yết ma như thế thì Tỳ kheo không được thọ y vật này, nếu thọ thì phạm Đột-kiết-la. Tỳ kheo này nên đem y vật này chia cho Tỳ kheo khác; nếu

không làm như vậy thì khi xuất giới phạm Đột-kiết-la, cũng phải đem chia cho Tỳ kheo khác.

Nếu trú xứ có bốn Tỳ kheo ở chung, một Tỳ kheo qua đời, ba-Tỳ kheo kia nên chia y vật của người chết để lại theo ba cách như sau: Một là triển chuyển chia, hai là tự thọ chia và Ba là để thễ chia. Hai cách chia trên giống như trường hợp trước đã nói, Sao gọi là để thễ chia?: Y vật này nên chia làm hai phần nói rằng: “Phần này thuộc về Thượng tòa, phần kia thuộc về Hạ tòa hoặc phần này thuộc về Hạ tòa, phần kia thuộc về Thượng tòa”, nói rồi nên để xuống một thễ. Làm như thế thì Tỳ kheo khác thấy không được để thễ nữa, nếu để thễ nữa thì phạm Đột-kiết-la. Tỳ kheo này nên đem y vật chia cho Tỳ kheo khác, nếu không làm như thế thì khi xuất giới phạm Đột-kiết-la, cũng phải đem chia cho Tỳ kheo khác.

Nếu trú xứ có năm Tỳ kheo ở chung, một Tỳ kheo qua đời thì bốn Tỳ kheo kia nên chia y vật của người chết để lại theo bốn cách như sau: Một là triển chuyển chia, hai là tự thọ chia, Ba là để thễ chia và bốn là Tăng yết ma chia. Ba cách chia trên giống như trường hợp trước đã nói, sao gọi là Tăng yết ma chia?: Tăng nên yết ma giao y vật này cho một Tỳ kheo, pháp giao như sau: Tăng nhất tâm hòa hợp, một Tỳ kheo trong Tăng xướng rằng:

Đại-đức Tăng lắng nghe, Tỳ kheo qua đời, y vật để lại gồm có y và phi y hiện tiền tăng nên chia. Nếu tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận, Tăng nay giao y vật này cho Tỳ kheo Bạch như vậy.

Như thế Bạch-nhị-yết-ma cho đến câu Tăng nay đã giao y vật cho Tỳ kheo xong rồi. Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Nếu Tỳ kheo này nhận y vật rồi sau đó không chịu hoàn lại, nói rằng: “Đây là chơn thật thí, khéo cho, khéo thủ pháp, khéo đoán sự, tất cả đều từ trong Tăng, vì sao phải hoàn lại”, Phật nói: “Tăng nên bảo Tỳ kheo này rằng: “Vật thí này vốn vì làm tịnh nên thí, không phải là chơn thật thí”, nếu Tỳ kheo này hoàn lại thì tốt, nếu không hoàn lại thì Tăng nên cưỡng đoạt lại và bảo Tỳ kheo này sám tội Đột-kiết-la”.

Lúc đó có các Sa di đến xin chia y, các Tỳ kheo không cho, nói rằng: “Phật tuy cho đem y an cư, các vật cần dùng của-Tỳ kheo, y nhân duyên chia và y phi thời chia cho Sa di, nhưng Phật chưa cho đem y của-Tỳ kheo đã chết để lại chia cho Sa di”, các Tỳ kheo không biết làm sao liền bạch Phật, Phật nói nên cho, các Tỳ kheo không biết nên cho bao

nhieu, Phật nói: “Nên chia làm bốn phần, phần thứ tư nên chia cho Sa di”

Trong một trụ xứ có Tỳ kheo thọ pháp và Tỳ kheo không thọ pháp ở chung, nếu Tỳ kheo thọ pháp qua đời thì Tỳ kheo không thọ pháp nên sai sứ đến chỗ các Tỳ kheo thọ pháp nói rằng: “Trong trú xứ kia có một Tỳ kheo thọ pháp qua đời, các thầy nên đến lấy y vật của người chết để lại”. Nếu các Tỳ kheo thọ pháp đến lấy đi thì tốt, nếu không đến lấy thì nên đem y vật đó dùng làm ngọa cụ hoặc bán lấy tiền để tu sửa phòng xá cho Tứ phương tăng.

Trong một trụ xứ có Tỳ kheo không thọ pháp và Tỳ kheo thọ pháp ở chung, nếu Tỳ kheo không thọ pháp qua đời thì Tỳ kheo thọ pháp nên sai sứ đến chỗ các Tỳ kheo không thọ pháp nói rằng: “Trong trú xứ kia có một Tỳ kheo không thọ pháp qua đời, các thầy nên đến lấy y vật của người chết để lại”. Nếu các Tỳ kheo không thọ pháp đến lấy đi thì tốt, nếu không đến lấy thì nên đem y vật đó dùng làm ngọa cụ hoặc bán lấy tiền để tu sửa phòng xá cho Tứ phương tăng.

Có các Tỳ kheo thọ pháp đuổi một Tỳ kheo, Tỳ kheo này đến chỗ Tỳ kheo không thọ pháp nói rằng: “Các Đại-đức hãy diệt trừ tội cho tôi để tôi được thanh tịnh, tôi sẽ làm Tỳ kheo không thọ pháp”. Nếu Tỳ kheo này tội chưa trừ mà chết thì y vật để lại nhiếp thuộc về các Tỳ kheo thọ pháp; nếu tội đã được trừ thì y vật để lại nhiếp thuộc về các Tỳ kheo không thọ pháp.

Có các Tỳ kheo không thọ pháp đuổi một Tỳ kheo, Tỳ kheo này đến chỗ Tỳ kheo thọ pháp nói rằng: “Các Đại-đức hãy diệt trừ tội cho tôi để tôi được thanh tịnh, tôi sẽ làm Tỳ kheo thọ pháp”. Nếu Tỳ kheo này tội chưa trừ mà chết thì y vật để lại nhiếp thuộc về các Tỳ kheo không thọ pháp, nếu tội đã trừ thì y vật nhiếp thuộc về các Tỳ kheo thọ pháp.

Có một Tỳ kheo có y nên xả (tịnh thí) liền đem đưa cho Lục quần Tỳ kheo để tác pháp tịnh thì, Lục quần Tỳ kheo lấy rồi tự thọ dụng không chịu đưa trả lại, Tỳ kheo này khổ não vì không có được Tỳ kheo thanh tịnh đáng tin. Tháng sau hạ, Phật du hành các nước, các Tỳ kheo đi theo đều mặc y mới, chỉ có Tỳ kheo này mặc y cũ rách, Phật liền hỏi nguyên do, Tỳ kheo này đem việc trên bạch Phật, Phật nói: “Nếu vì tịnh nên thí thì Tỳ kheo nên đưa trả lại, nếu đưa trả lại được thì tốt, nếu không đưa trả lại thì nên cưỡng đoạt lại và bảo Tỳ kheo kia sám tội Đột-kiết-la”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó có cư sĩ thỉnh Phật và Tăng vào ngày

mai thọ thực, Phật im lặng nhận lời, cư sĩ biết Phật đã nhận lời liền đánh lễ Phật hữu nhiều rồi ra về. Về đến nhà ngay trong đêm đó lo sửa soạn đủ các món ăn ngon, sáng sớm trải tòa rồi sai sứ đến bạch Phật: “Đã đến giờ thọ thực, xin Phật tự biết thời”, lúc đó các Tỳ kheo đến nhà cư sĩ, Phật ở lại tinh xá bảo A-nan lấy phần ăn mang về. Pháp thường của Phật, có năm nhân duyên Phật không đi thọ thỉnh thực: Một là muốn nhập định, hai là muốn thuyết pháp cho chư thiên, Ba là muốn đi xem xét Tăng phòng, bốn là muốn thăm Tỳ kheo bệnh, năm là chưa kết giới nay muốn kết giới. Lúc đó Phật cầm chìa khóa đi xem xét các phòng, đến một phòng thấy cửa mở, một Tỳ kheo bệnh khổ không có bạn chăm sóc nên đại tiểu tiện ngay trên giường, Phật hỏi Tỳ kheo bệnh: “Thầy bị bệnh gì mà nằm một mình không có ai chăm sóc, phải đại tiểu tiện ngay trên giường như thế?” Tỳ kheo này trung thực bạch Phật rằng: “Thế tôn, tánh con lười biếng, người khác gặp chuyện con không giúp đỡ nên nay con bệnh, người khác cũng không giúp đỡ”, Phật suy nghĩ: “Người này trung thực, ta nên đưa tay xoa lên người”, nghĩ rồi liền đưa tay xoa lên người Tỳ kheo bệnh, bệnh khổ của Tỳ kheo liền dứt trừ. Phật đỡ Tỳ kheo bệnh ngồi dậy, mặc áo cho Tỳ kheo rồi dìu ra khỏi phòng, sau đó tắm rửa cho Tỳ kheo bệnh được sạch sẽ rồi mặc áo mới cho Tỳ kheo, đem áo dơ đi giặt sạch rồi phơi. Sáu đó trở vào phòng dọn dẹp sạch sẽ và đổ bỏ bất tịnh, trải nệm cỏ khác rồi dìu Tỳ kheo bệnh trở vào phòng ngồi trên nệm cỏ này và nói rằng: Thầy nếu không siêng cầu điều chưa được khiến cho được, điều chưa đến khiến cho đến, điều chưa biết khiến cho biết thì thầy sẽ tùy thuận ngần ấy thời gian mà chịu khổ não, thậm chí còn nặng hơn thế nữa”. Tỳ kheo bệnh suy nghĩ: “Nhờ oai lực của Phật nên Phật vừa đưa tay xoa lên người, bệnh của ta liền dứt trừ, thân tâm được an lạc”, do Tỳ kheo này nhớ nghĩ đại ân của Phật nên thiện tâm phát sanh, được lòng tin thanh tịnh liền lập nguyện, đối với công đức tôn trọng của Phật thành tâm nhất ý. Lúc đó Phật tùy thuận thiện ý của Tỳ kheo bệnh này mà thuyết pháp khiến cho Tỳ kheo này ngay trên tòa ngồi không thọ tất cả pháp, chứng quả A-la-hán. Sau khi giúp cho Tỳ kheo này trụ trong đệ nhất lậu tận, Phật liền ra khỏi phòng, đóng cửa lại rồi trở về phòng mình, trải Ni-sư-đàn ngồi kiết già. Lúc đó ở nhà cư sĩ, cư sĩ thấy chúng tăng ngồi rồi liền tự tay dâng cúng các món ăn ngon cho chúng tăng đều được no đủ rồi lấy một cái ghế nhỏ ngồi trước Tăng muốn được nghe pháp, Thượng tọa thuyết pháp rồi cùng chư tăng đứng dậy ra về. Thường pháp của Phật là khi các Tỳ kheo thọ thỉnh thực xong trở về, Phật đều hỏi thăm ăn có no đủ không; lúc

đó các Tỳ kheo đều đáp là no đủ, Phật bảo các Tỳ kheo: “Sau khi các thầy đi rồi, ta cầm chìa khóa đi kiểm tra phòng Tăng, thấy có một Tỳ kheo bệnh khổ không có ai chăm sóc nên đại tiểu tiện ngay trên giường. Các thầy đối xử với người bệnh như vậy là không đúng, vì sao các thầy lại không chăm sóc giúp đỡ và cung cấp cho nhau. Vào ở trong pháp ta, các thầy không có cha mẹ anh em, nếu các thầy không chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau thì ai sẽ chăm sóc giúp đỡ các thầy”, quở trách rồi bảo các Tỳ kheo: “Từ nay nên chăm sóc cho người bệnh”. Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Thế tôn, ai nên chăm sóc cho người bệnh?”, Phật nói: “Hòa thượng, A-xà-lê và đồng Hòa thượng, đồng A-xà-lê; nếu không có bốn người này thì Tăng nên cung cấp, nếu Tăng không cung cấp thì phạm Đột-kiết-la; nếu Tăng sai làm người khán bệnh mà không chịu làm thì phạm Đột-kiết-la. Từ nay kết pháp cho Tỳ kheo khán bệnh”.

Pháp của-Tỳ kheo khán bệnh là nên tùy theo ý muốn của người bệnh cần gì, tùy thời đến thăm hỏi bệnh tình của người bệnh. Biết được bệnh tình rồi thì nên đến hỏi thầy thuốc hoặc Tỳ kheo biết bệnh để biết người bệnh nên uống thuốc gì. Nếu thầy thuốc bảo nên uống thuốc đó thì qua ngày mai nên đến trong nhà bếp của Tăng xem nấu món gì, nếu thấy thức ăn hợp với bệnh thì nên lấy mang đến cho người bệnh ăn; nếu thấy thức ăn không hợp với bệnh thì nên xin Tăng cung cấp cho người bệnh. Nếu xin không được thì nên đến chỗ Tỳ kheo có đức để xin; nếu xin cũng không được thì nên đến chỗ Tỳ kheo quen biết để xin; nếu xin cũng không được thì trong số y vật của-Tỳ kheo bệnh, Tỳ kheo khán bệnh nên chừa lại sáu vật, lấy các khinh vật khác bán để mua những vật cần dùng cung cấp cho người bệnh. Nếu cũng không được thì nên lấy trọng vật đem bán để mau những vật cần dùng cung cấp cho người bệnh. Nếu cũng không được thì người khán bệnh nên tùy sức của mình mà cung cấp, nếu mình không có thì nên đến xin người thân quen, nếu không có ai thân quen thì nên đi khát thực, được thức ăn ngon cung cấp cho người bệnh. Tỳ kheo khán bệnh nên tùy thời nói pháp cho người bệnh nghe hiểu là đạo hay phi đạo để khai phát trí tuệ cho người bệnh. Nếu người bệnh là Tỳ kheo A-lan-nhã thì nên hiện tiền khen ngợi pháp A-lan-nhã; nếu người bệnh thích học kinh thì nên hiện tiền khen ngợi việc học kinh; nếu người bệnh thích học Tỳ-ni thì nên hiện tiền khen ngợi việc học Tỳ-ni; nếu người bệnh là pháp sư thì nên hiện tiền khen ngợi A-tỳ-đàm; nếu người bệnh là người thích làm việc chúng thì nên hiện tiền khen ngợi hạnh này; nếu người bệnh là người có đức độ được nhiều người biết đến thì nên hỏi về tướng của các vị sơ địa, nhị địa, tam địa,

tứ địa hoặc quả Tu-đà-hoàn cho đến quả A-la-hán. Nếu người bệnh qua đời thì người khám bệnh nên tùy theo công đức của người bệnh mà cúng dường cho hoàn mãn. Trong các y vật của người chết để lại, y dơ nên giặt sạch đem phơi rồi xếp lại, sau đó mang đến trong Tăng bạch rằng: “Tỳ kheo tên đã qua đời, đây là y Tăng-già-lê, y Uất-đa-la-tăng, y An-đà-hội, bát, đũa lượt nước, Ni-sư-đàn... đều là các vật dụng của-Tỳ kheo chết để lại, vị ấy đã được cảnh giới thù thắng”.

Phật nói: “Có ba loại người bệnh:

Một là loại người bệnh được thức ăn thức uống hợp với bệnh hoặc không được, được uống thuốc hợp với bệnh hoặc không được, được người khám bệnh tùy ý hoặc không được, không thể lành bệnh.

Hai là loại người bệnh được thức ăn thức uống... cho đến được người khám bệnh tùy ý hoặc không được, bệnh được lành.

Ba là loại người bệnh nếu được thức ăn thức uống hợp với bệnh thì lành, nếu không được thì chết; được uống thuốc hợp với bệnh thì lành, không được thì chết; được người khám bệnh tùy ý thì lành, không được thì chết. Cho nên người bệnh nên nghe lời của người khám bệnh, người khám bệnh nên đối với ba loại người bệnh trên chăm sóc cho tốt”.

- Có năm pháp người bệnh khó chăm sóc:

Một là khó tánh không thể cùng nói chuyện.

Hai là người khám bệnh nói gì đều không tin không nghe.

Ba là đối với thức ăn hợp với bệnh (không chịu ăn) và thức ăn không hợp với bệnh (đòi ăn), không biết tự tiết lượng.

Bốn là không chịu uống thuốc.

Năm là không thể tự giữ tiết lượng.

- Có năm pháp ngược vớ năm pháp trên, người bệnh dễ chăm sóc:

Một là không khó tánh dễ cùng nói chuyện.

Hai là người khám bệnh nói gì đều tin nghe theo.

Ba là đối với thức ăn hợp với bệnh (chịu ăn) và thức ăn không hợp với bệnh (không ăn), biết tự tiết lượng.

Bốn là chịu uống thuốc.

Năm là có thể tự giữ tiết lượng.

- Có năm pháp người khám bệnh không thể chăm sóc người bệnh tốt:

Một là khó tánh không thể cùng nói chuyện.

Hai là người bệnh nói gì đều không tin không nghe.

Ba là không biết rõ thức ăn nào hợp với bệnh và thức ăn nào

không hợp với bệnh.

Bốn là không thể vì người bệnh mà cầu xin người khác giúp đỡ hay xin thuốc.

Năm là không biết nhấn nại.

- Có năm pháp ngược với năm pháp trên, người khán bệnh có thể chăm sóc tốt cho người bệnh:

Một là không khó tánh dễ cùng nói chuyện.

Hai là người bệnh nói gì đều tin nghe theo.

Ba là biết rõ thức ăn nào hợp với bệnh và thức ăn nào không hợp với bệnh.

Bốn là có thể vì người bệnh cầu xin người khác giúp đỡ hay xin thuốc.

Năm là biết nhấn nại.

- Lại có năm pháp người bệnh khiến người khán bệnh khó chăm sóc:

Một là khó tánh không thể cùng nói chuyện.

Hai là không nhận biết bệnh khởi diệt vô thường.

Ba là khi thân phát bệnh đau khổ không vui, không chịu đựng được.

Bốn là mọi việc thích ỷ lại người khác, một việc nhỏ cũng không thể tự làm.

Năm là không quán chiếu sự khởi diệt trong thọ ấm: Đây là sắc ấm, đây là sự tập khởi của sắc ấm, đây là sự diệt tận của sắc ấm. Thọ, tưởng hành thức cũng như vậy.

- Có năm pháp ngược với năm pháp trên, người bệnh khiến người khán bệnh dễ chăm sóc:

Một là không khó tánh dễ cùng nói chuyện.

Hai là nhận biết bệnh khởi diệt vô thường.

Ba là khi thân phát bệnh tuy đau khổ không vui nhưng chịu đựng được.

Bốn là mọi việc không thích ỷ lại người khác, việc gì làm được thì tự làm lấy.

Năm là có thể quán chiếu sự khởi diệt trong thọ ấm: Đây là sắc ấm, đây là sự tập khởi của sắc ấm, đây là sự diệt tận của sắc ấm. Thọ, tưởng hành thức cũng như vậy.

- Lại có năm pháp người khán bệnh không thể chăm sóc người bệnh tốt:

Một là khó tánh không thể cùng nói chuyện.

Hai là nhờm gồm người bệnh khi đại tiểu tiện khạc nhổ trong钵, khi đem đổ tâm không vui.

Ba là vì tài vật, y thực mà chăm sóc.

Bốn là không thể quán chiếu sự khởi diệt trong thọ ấm: Đây là sắc ấm... giống như đoạn văn trên.

Năm là không thể tùy thời đến nói pháp cho người bệnh nghe là đạo hay là phi đạo, không thể khai phát trí tuệ cho người bệnh.

Phật bảo các Tỷ kheo: “Nếu có Tỷ kheo sai Tỷ kheo làm sứ giả đem y của người chết cho Tỷ kheo khác, bốn chủ khi còn sống không có hứa cho người đó mà lấy đem cho thì người lấy gọi là ác thủ (bất tịnh lấy), người thọ gọi là ác thọ (bất tịnh thọ). Ngược lại nếu bốn chủ khi còn sống đã hứa cho người đó nay lấy đem cho thì người lấy gọi là hảo thủ (thanh tịnh lấy), người thọ gọi là hảo thọ (thanh tịnh thọ).

Nếu có Tỷ kheo sai Tỷ kheo làm sứ giả đem y của người chết cho Tỷ kheo khác, bốn chủ khi còn sống đã hứa cho người này y mà lại lấy đem cho người kia thì người lấy gọi là ác thủ (bất tịnh thọ), người thọ gọi là ác thọ (bất tịnh thọ). Ngược lại nếu bốn chủ khi còn sống đã hứa cho người nào y thì nay lấy đem cho người đó thì người lấy gọi là hảo thủ (thanh tịnh lấy), người thọ gọi là hảo thọ (thanh tịnh thọ).